UỶ BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CỔ PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM

(Giấy phép hoạt động số 20/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp ngày 15/11/2006)

VISecurities
CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số . . GCN -UBCK do Chủ tịch Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày . . . tháng. . . năm . . ...)

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:

Trụ Sở Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam

Địa chỉ: Tầng 3, 59 Quang Trung, P. Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 3 944 5888 Fax: (84-4) 3 944 5889

Chi nhánh Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam tại Hồ Chí Minh

Địa chỉ: Tầng trệt, Số 9 Nguyễn Công Trứ, P. Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (08) 3 915 2930 Fax: (08) 3 915 2931

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên	: Ông **PHẠM LINH**	Chức vụ	: Tổng Giám đốc Công ty
Số điện thoại	: (08) 3 915 2930	Fax	: (08) 3 915 2931
Email	: vise@vise.com.vn		
Website	: http://www.vise.com.vn		

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM

(Giấy phép hoạt động số 20/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp ngày 15/11/2006)

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

- Tên cổ phần : Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc Tế Việt Nam

- Loại cổ phần : Cổ phiếu phổ thông

- Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phần

- Tổng số lượng đăng ký chào bán : 10.000.000 cổ phần

Trong đó

+ Chào bán cho cổ đông hiện hữu: 9.300.000 cổ phần (giá bán: 10.000 đồng/cổ phần)

+ Phát hành cho cán bộ công nhân viên, thành viên chủ chốt : 700.000 cổ phần (giá bán: 11.000 đồng/cổ phần)

- Tổng giá trị chào bán (theo mệnh giá): Một trăm tỷ đồng Việt Nam

Tổ chức Kiểm toán:

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ KIỂM TOÁN, KẾ TOÁN VÀ TƯ VẤN THUẾ AAT

Trụ sở: P.2407, Nhà 34T- Khu đô thị mới Trung Hòa- Nhân chính, Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 2 210082 Fax: (84-4) 2 210084

Website: http://www.vise.com.vn

MỤC LỤC

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO 5

1. Rủi ro về kinh tế 5

2. Rủi ro về luật pháp..... 5

3. Các rủi ro đặc thù..... 6

4. Rủi ro của đợt chào bán, của dự án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán 7

5. Rủi ro pha loãng giá cổ phần..... 7

6. Các rủi ro khác..... 8

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH 8

III. CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT.....9

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH.....9

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển..... 9

2. Cơ cấu tổ chức công ty.....11

3. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty.....13

4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần (tính đến ngày 31/05/2010), Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ. 14

5. Danh sách những Công ty mẹ, công ty con của VIS, những công ty mà VIS nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với VIS. 16

6. Hoạt động kinh doanh.....16

7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong các năm gần nhất 29

8. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty trong các năm vừa qua 30

9. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....32

10. Chính sách đối với người lao động 34

11. Chính sách cổ tức.....36

12. Tình hình hoạt động tài chính.....36

13. Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban giám đốc, Kế toán 40

14. Tài sản 51
15. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức của Công ty năm 2010.....51
16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch53
17. Các thông tin tranh chấp kiện tụng liên quan đến Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu chào bán.....53
V. CỔ PHẦN PHÁT HÀNH THÊM 53
1. Loại cổ phần 53
2. Mệnh giá.....53
3. Tổng số cổ phần đăng ký phát hành dự kiến.....54
4. Giá dự kiến chào bán 54
5. Phương pháp tính giá 54
6. Phương thức phân phối 55
7. Thời gian phân phối 55
8. Đăng ký mua cổ phần 56
9. Phương thức thực hiện quyền.....56
10. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài 57
11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng.....57
12. Các loại thuế có liên quan 57
13. Ngân hàng mở tài khỏan phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu 58
VI. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN.....58
1. Nhu cầu khách quan của việc tăng vốn điều lệ 58
2. Phương án sử dụng vốn.....59
VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN.....60
VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH 61
IX. PHỤ LỤC 61

NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về kinh tế

Đối với Việt Nam, thị trường chứng khoán là một trong những lĩnh vực kinh tế trọng điểm. Sự tăng trưởng của nền kinh tế có mối liên hệ mật thiết đến sự tăng trưởng của thị trường chứng khoán nói chung và Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc Tế Việt Nam (VIS) nói riêng.

Giai đoạn các năm từ 2002-2007, Việt Nam có tốc độ tăng trưởng kinh tế khá cao và ổn định với mức tăng trưởng GDP trung bình trong các năm này là từ 7,5 - 8%/năm. Năm 2008, trong bối cảnh khó khăn chung của nền kinh tế thế giới, Việt Nam đạt mức tăng trưởng ở mức 6,23%, thấp hơn 2,25% so với năm 2007 và thấp hơn 0,77% so với kế hoạch điều chỉnh. Năm 2009 tốc độ tăng trưởng của Việt Nam đạt 5,32% - tiếp tục giảm sút so với các năm trước. Tuy nhiên, nhưng trong bối cảnh khủng hoảng tài chính toàn cầu, tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam giai đoạn 2008-2009 đạt được như vậy cũng là một thành tựu lớn, tạo điều kiện thuận lợi để giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm trật tự an toàn xã hội đối với Việt Nam.

Bước sang năm 2010, nền kinh tế Việt Nam đã có những dấu hiệu khả quan. Năm 2010 nền kinh tế Việt Nam được dự báo sẽ có những bước hồi phục tốt và cũng là bước đệm phát triển mạnh hơn cho các năm tiếp theo. Theo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, GDP quý 1/2010 đã tăng 5,83% so với cùng kỳ năm 2009, tăng cao hơn nhiều so với tốc độ tăng GDP của cùng kỳ năm 2009, tới 2,73 điểm %, và cũng cao hơn GDP quý 2/2009 tới 1,37 điểm %. Hơn thế, 5 tháng đầu năm 2010, vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước ước đạt 36,5% kế hoạch cả năm; vốn ODA cho vay lại giải ngân cao hơn cùng kỳ năm trước; tổng dư nợ tín dụng của toàn nền kinh tế tính đến ngày 31/5 đã tăng 7,5% so với tháng 12/2009...Với kết quả này có thể cho rằng, sản xuất thực đã phục hồi mạnh mẽ so với giai đoạn đáy suy giảm vào quý 1/20091. Mục tiêu tăng trưởng GDP năm 2010 là 6,5%.

Mặc dù còn những khó khăn, tuy nhiên, xét về dài hạn, nền kinh tế Việt Nam có rất nhiều tiềm năng để có những bước phát triển mạnh mẽ. Do vậy, thị trường chứng khoán Việt Nam vẫn nhận được sự quan tâm lớn của các nhà đầu tư trong và ngoài nước, và đây cũng là cơ hội cho các công ty chứng khoán tiếp tục phát triển.

2. Rủi ro về luật pháp

Là công ty hoạt động theo hình thức công ty cổ phần, đủ điều kiện là công ty đại chúng nên hoạt động của Công ty tuân theo các văn bản pháp luật, quy định về công ty cổ phần, hoạt động chứng khoán và thị trường chứng khoán, bao gồm: Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán và các

[1] Theo http://tintuconline.vietnamnet.vn/vn/print/kinhte/437205/index.html

văn bản hướng dẫn thi hành… Mặc dù, trong nhiều năm qua, hệ thống luật pháp Việt Nam liên tục được hoàn thiện, song tính ổn định chưa cao, vẫn còn nhiều các quy định pháp luật đang trong giai đoạn hoàn thiện. Để hạn chế rủi ro này, Công ty luôn chú trọng nghiên cứu, nắm bắt các quy định mới của Pháp luật, theo sát đường lối, chủ trương của Đảng và Nhà nước… từ đó xây dựng chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh đúng pháp luật và phù hợp với từng thời kỳ.

3. Các rủi ro đặc thù

- *Rủi ro cạnh tranh:* Hoạt động trong lĩnh vực chứng khoán, VIS còn đối mặt với rủi ro cạnh tranh. Hiện nay, tại Việt Nam, có trên 100 công ty chứng khoán đã được cấp phép và hoạt động với khoảng 800.000 tài khoản giao dịch của khách hàng, do đó, cạnh tranh trong lĩnh vực chứng khoán diễn ra rất mạnh mẽ. VIS luôn ý thức được tầm quan trọng của việc nâng cao sức mạnh cạnh tranh thông qua việc phát triển hoạt động, nâng cao chất lượng dịch vụ nhằm thu hút khách hàng.

- *Rủi ro về thị trường:* Các mảng hoạt động của các công ty chứng khoán phụ thuộc rất lớn vào thị trường chứng khoán. Vì vậy, hoạt động kinh doanh của VIS sẽ có sự gắn bó mật thiết với sự phát triển của thị trường chứng khoán. Rủi ro thị trường sẽ phát sinh khi thị trường chứng khoán bị đình trệ hoặc suy giảm do ảnh hưởng của nền kinh tế, của việc thay đổi các chính sách các giải pháp có liên quan đến thị trường, hay sự chuyển hướng của dòng vốn đầu tư sang các lĩnh vực khác. Khi rủi ro xảy ra với thị trường chứng khoán, hoạt động của VIS sẽ bị ảnh hưởng theo. Thị trường chứng khoán giao dịch thiếu sôi động, diễn biến theo chiều hướng đi xuống một thời gian dài sẽ ảnh hưởng tiêu cực đến doanh thu phí môi giới, phí tư vấn tài chính doanh nghiệp, doanh thu hoạt động tự doanh... Để đối phó với rủi ro thị trường, VIS luôn cố gắng làm tốt công tác dự báo để kịp thời đưa ra những chính sách nhằm hạn chế tối đa tác động của loại rủi ro này đến hoạt động của Công ty.

Trường hợp thị trường chứng khoán trong xu hướng giảm sâu, VIS sẽ hạn chế việc mở rộng quy mô hoạt động, hạn chế hoạt động tự doanh. Thay vào đó, VIS tập trung đầu tư vào chất lượng dịch vụ. Đặc biệt, chính sách tiết kiệm hợp lý các chi phí được thực hiện trong toàn hệ thống nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, đảm bảo hoạt động kinh doanh của Công ty luôn được duy trì tốt trong mọi điều kiện.

- *Rủi ro về nguồn nhân lực:* Thị trường chứng khoán Việt nam mới có 10 năm phát triển, vì vậy nguồn nhân lực còn thiếu, đặc biệt là đội ngũ nhân sự những người có kinh nghiệm và đạt các chứng chỉ hành nghề của Ủy Ban Chứng khoán Nhà Nước. Ngoài ra, khi thị trường chứng khoán có nhiều biến động, nhân sự có xu hướng dịch chuyển tới các ngành khác ổn định hơn. Rủi ro do thiếu hụt nhân sự trong lĩnh vực chứng khoán có thể dẫn tới dịch vụ của các công ty chứng khoán không được đảm bảo, hoạt động không ổn định. Với việc đặt con người là yếu tố quan trọng trong hoạt động của Công ty, VIS áp dụng nhiều chính sách thích hợp, đã và đang tạo sự ổn định về mặt nhân sự, đặc biệt là đội ngũ các nhân sự cao cấp.

- *Rủi ro về hoạt động*

Rủi ro trong hoạt động của công ty chứng khoán xảy ra khi nhân viên môi giới nhập lệnh của khách hàng sai, khi hệ thống phần mềm của Công ty bị xâm nhập, khi các nhân viên của công ty chứng khoán vi phạm về đạo đức nghề nghiệp…..Để đối phó với rủi ro này, VIS thực hiện nghiêm ngặt việc kiểm soát nội bộ. Tại mỗi bộ phận phòng ban đều có bộ phận chuyên trách kiểm tra chất lượng, đồng thời Phòng Kiểm soát nội bộ sẽ xem xét, đánh giá hoạt động hàng ngày. Toàn bộ hệ thống quy trình của VIS đều tuân thủ theo quy trình ISO 9001 :2000 và được đánh giá lại hàng năm. Hệ thống công nghệ và bảo mật của Công ty được chú trọng đầu tư

4. Rủi ro của đợt chào bán, của dự án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán

Đợt phát hành được coi là không thành công khi các nhà đầu tư không đăng ký hết số lượng cổ phần được phép phát hành. Trong đợt phát hành này, cổ phần dự kiến được phân phối dành cho cổ đông hiện hữu, cán bộ công nhân viên và thành viên chủ chốt của Công ty. Khối lượng phát hành cho cổ đông hiện hữu chiếm 93% và khối lượng phát hành cho cán bộ công nhân viên và thành viên chủ chốt của Công ty chiếm 7% của tổng khối lượng cổ phần phát hành thêm. Các cổ đông hiện hữu và cán bộ công nhân viên là những người đã gắn bó và am hiểu tình hình hoạt động của VIS nên khả năng các đối tượng này không mua cổ phần là nhỏ. Do vậy, khả năng rủi ro phát hành không thành công là rất thấp.

Đối với số cổ phần cổ đông hiện hữu hoặc cán bộ công nhân viên, thành viên chủ chốt của Công ty từ chối mua và số cổ phần lẻ do làm tròn sẽ được Hội đồng Quản trị phân phối cho các đối tượng phù hợp với nguyên tắc không thuận lợi hơn điều kiện phát hành cho cổ đông hiện hữu nên rủi ro liên quan đến phân phối không hết chứng khoán phát hành là hầu như không có.

Những rủi ro phát sinh trong việc sử dụng vốn từ đợt phát hành có thể bắt nguồn từ việc quản lý không tốt nguồn vốn huy động hoặc sự triển khai chậm tiến độ của các kế hoạch đã định. Để đối phó với rủi ro này, Ban lãnh đạo của VIS sẽ thông qua bộ phận Kiểm soát nội bộ của Công ty thường xuyên giám sát và quản lý số vốn huy động thêm và việc triển khai các dự án sử dụng vốn.

5. Rủi ro pha loãng giá cổ phần

Số cổ phần đang lưu hành của VIS là 20.000.000 cổ phần (tương ứng với 200 tỷ đồng). VIS dự kiến phát hành thêm 10.000.000 cổ phần, bằng 50% tổng số cổ phiếu đang lưu hành của Công ty (trong đó: chào bán 9.300.000 cổ phần cho cổ đông hiện hữu, 700.000 cổ phần cho cán bộ công nhân viên và thành viên chủ chốt của Công ty). Việc phát hành thêm một khối lượng cổ phần như trên sẽ dẫn đến điều chỉnh giảm của giá cổ phần do tác động pha loãng.

Tính giá cổ phần VIS đã bị pha loãng sau khi phát hành thêm (trong trường hợp mọi hoạt động của VIS vẫn duy trì ổn định):

Giá cổ phần VIS (giá trị sổ sách) sau khi phát hành 9.300.000 cổ phần cho Cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 1.000:465 với giá 10.000 đồng/cổ phần và phát hành 700.000 cổ phần cho cán bộ công nhân viên và thành viên chủ chốt của Công ty với giá bán 11.000 đồng/cổ phần là:

$C_1 = (P_3 \times Q_0 + P_1 \times Q_1 + P_2 \times Q_2)/ (Q_0 + Q_1 + Q_2)$

$= (10.611 \times 20.000.000 + 10.000 \times 9.300.000 + 11.000 \times 700.000)/ (20.000.000 + 9.300.000 + 700.000)$

= 10.430 đồng/cổ phần

Ghi chú các ký hiệu:

P_0: Giá trị sổ sách của VIS tại thời điểm 30/06/2010, P_0=10.611 đồng/cổ phần[2]

Q_0: Khối lượng cổ phần VIS lưu hành trước thời điểm phát hành.

P_1: Giá cổ phần VIS phát hành cho cổ đông hiện hữu, P_1 = 10.000 đồng/cổ phần.

Q_1: Khối lượng cổ phần phát hành cho cổ đông hiện hữu đợt 1, Q_1 = 9.300.000 cổ phần.

P_2: Giá cổ phần VIS phát hành cho cán bộ công nhân viên và thành viên chủ chốt của Công ty, P_2 = 11.000 đồng/cổ phần.

Q_2: Khối lượng cổ phần phát hành cho cán bộ công nhân viên và thành viên chủ chốt của Công ty, Q_2 = 700.000 cổ phần.

C_1: Giá cổ phiếu (giá trị sổ sách) đã pha loãng sau khi phát hành 9.300.000 cổ phần cho cổ đông hiện hữu và 700.000 cổ phần cho cán bộ công nhân viên và thành viên chủ chốt của Công ty.

Như vậy, sau đợt phát hành toàn bộ 10.000.000 cổ phần cho cổ đông hiện hữu, cán bộ công nhân viên, giá cổ phiếu VIS là 10.430 đồng/cổ phần. Sau đợt phát hành, rủi ro pha loãng cổ phần này sẽ giảm đi nếu VIS sử dụng số tiền huy động được từ đợt phát hành một cách hiệu quả.

6. Các rủi ro khác

Những rủi ro đó có thể xuất phát từ phía thiên nhiên như động đất, lũ lụt, hạn hán…, rủi ro do tai nạn (cháy, nổ…) có thể gây ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty. Đây là các rủi ro do biến cố bất ngờ, bất khả kháng, ngoài tầm kiểm soát của Công ty, ảnh hưởng mang tính khu vực, ngành nghề và bất kỳ doanh nghiệp nào cũng có thể gặp phải. Song các rủi ro này rất hiếm khi xảy ra.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

Tổ chức phát hành : Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Quốc Tế Việt Nam

- Ông: **TRỊNH VĂN TUẤN** Chức vụ: Chủ Tịch Hội đồng Quản trị
- Ông: **PHẠM LINH** Chức vụ: Tổng Giám đốc
- Ông: **TRẦN CÔNG CHÍNH** Chức vụ: Kế Toán Trưởng
- Ông: **PHẠM QUANG VINH** Chức vụ: Trưởng Ban Kiểm Soát

[2] Giá trị sổ sách của VIS tại 30/09/2010 được tính theo số liệu trên báo cáo tài chính Quý III/2010 của VIS

Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán do Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc Tế Việt Nam lập. Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý; việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu thu thập.

III. CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT

- Tổ chức đăng ký giao dịch: Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc Tế Việt Nam
- Công ty : Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc Tế Việt Nam
- VIS : Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc Tế Việt Nam
- CTCP : Công ty cổ phần
- CTCK : Công ty chứng khoán
- VIB : Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc Tế Việt Nam
- HĐQT : Hội đồng Quản trị
- BCTC : Báo cáo tài chính
- CBCNV : Cán bộ công nhân viên
- SGDCK : Sở Giao dịch Chứng khoán
- TTCK : Thị trường chứng khoán
- CK : Chứng khoán

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1 Giới thiệu về công ty

- Tên giao dịch tiếng việt : **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM**
- Tên giao dịch tiếng Anh : VIETNAM INTERNATIONAL SECURITIES JOINT STOCK COMPANY.
- Tên Công ty viết tắt : VIS, VISecurities
- Logo công ty : VISecurities CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ
- Vốn điều lệ : **200.000.000.000 đồng** (Hai trăm tỷ đồng).

–	Trụ sở chính	: Tầng 3, 59 Quang Trung, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.
	Điện thoại	: 04.39445888 Fax : 04.39446476
–	Website	: http://www.vise.com.vn
–	Ngành nghề kinh doanh	: + Lưu ký chứng khoán; + Tự doanh chứng khoán; + Môi giới chứng khoán; + Tư vấn đầu tư chứng khoán; tư vấn tài chính.

1.2 Lịch sử hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc Tế Việt Nam (VIS) là doanh nghiệp hoạt động theo mô hình công ty cổ phần Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103014511 cấp lần đầu ngày 06/11/2006 và Ủy Ban Chứng khoán cấp Giấy phép hoạt động số 20/UBCK-GPHĐKD ngày 15/11/2006.

Vốn điều lệ khi mới thành lập của Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc Tế Việt Nam là 55 tỷ đồng. Hiện nay, vốn điều lệ của Công ty đã đạt 200 tỷ đồng.

VIS hiện nay đồng thời là thành viên của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

1.3 Sứ mệnh, tầm nhìn, thông điệp và giá trị cốt lõi của VIS

Sứ mệnh của VIS

- VIS xây dựng đội ngũ nhân sự có chuyên môn cao và tạo dựng văn hóa kinh doanh chuyên nghiệp giàu tính nhân bản.
- VIS cung cấp các giải pháp thị trường vốn toàn diện, các tiện ích gia tăng giá trị và các dịch vụ đầu tư đóng góp cho sự phát triển và thành công của khách hàng.
- VIS phối hợp chặt chẽ với các định chế tài chính, nhằm đóng góp thiết thực cho cộng đồng đầu tư và thị trường tài chính trong nước và quốc tế.

Tầm nhìn của VIS

- Với tiềm lực tài chính mạnh, đội ngũ nhân sự chuyên nghiệp, VIS có quyết tâm xây dựng Công ty trở thành một Công ty Chứng khoán hàng đầu tại Việt Nam trong lĩnh vực cung cấp các dịch vụ đầu tư và tài chính cho khách hàng.

Thông điệp của VIS

- Thông điệp của VIS là: ***Tầm nhìn mới, Giá trị mới***

VIS xây dựng một ***Tầm nhìn mới*** nhằm đem lại những ***Giá trị mới*** cho khách hàng, cho thị trường tài chính và cho chính VIS.

Giá trị cốt lõi của VIS

- *Hướng đến khách hàng:* VIS đặt quyền lợi của khách hàng là mục tiêu ưu tiên của Công ty. VIS hiểu rằng, thành công của VIS đến từ thành công của khách hàng.
- *Dịch vụ hoàn hảo:* VIS đo lường chất lượng dịch vụ của mình bằng chính giá trị mà VIS mang lại cho khách hàng.
- *Công bằng – Trung thực:* Đây là các giá trị cốt lõi nền tảng trong quan hệ mà VIS xây dựng với khách hàng, với đối tác và nhân viên của VIS.

1.4 Quá trình tăng vốn điều lệ

Các mốc tăng vốn điều lệ của Công ty:

TT	Thời điểm	Vốn điều lệ	Phương án tăng vốn
1	Thành lập	55.000.000.000	
2	Tăng vốn năm 2006	62.000.000.000	Phát hành riêng lẻ cho đối tượng là một cá nhân trong nước
3	Tăng vốn năm 2007	200.000.000.000	Phát hành riêng lẻ cho đối tượng là cổ đông hiện hữu và cán bộ công nhân viên

2. Cơ cấu tổ chức công ty

Cơ cấu tổ chức Công ty: *theo sơ đồ trang bên.*

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC, BỘ MÁY QUẢN LÝ

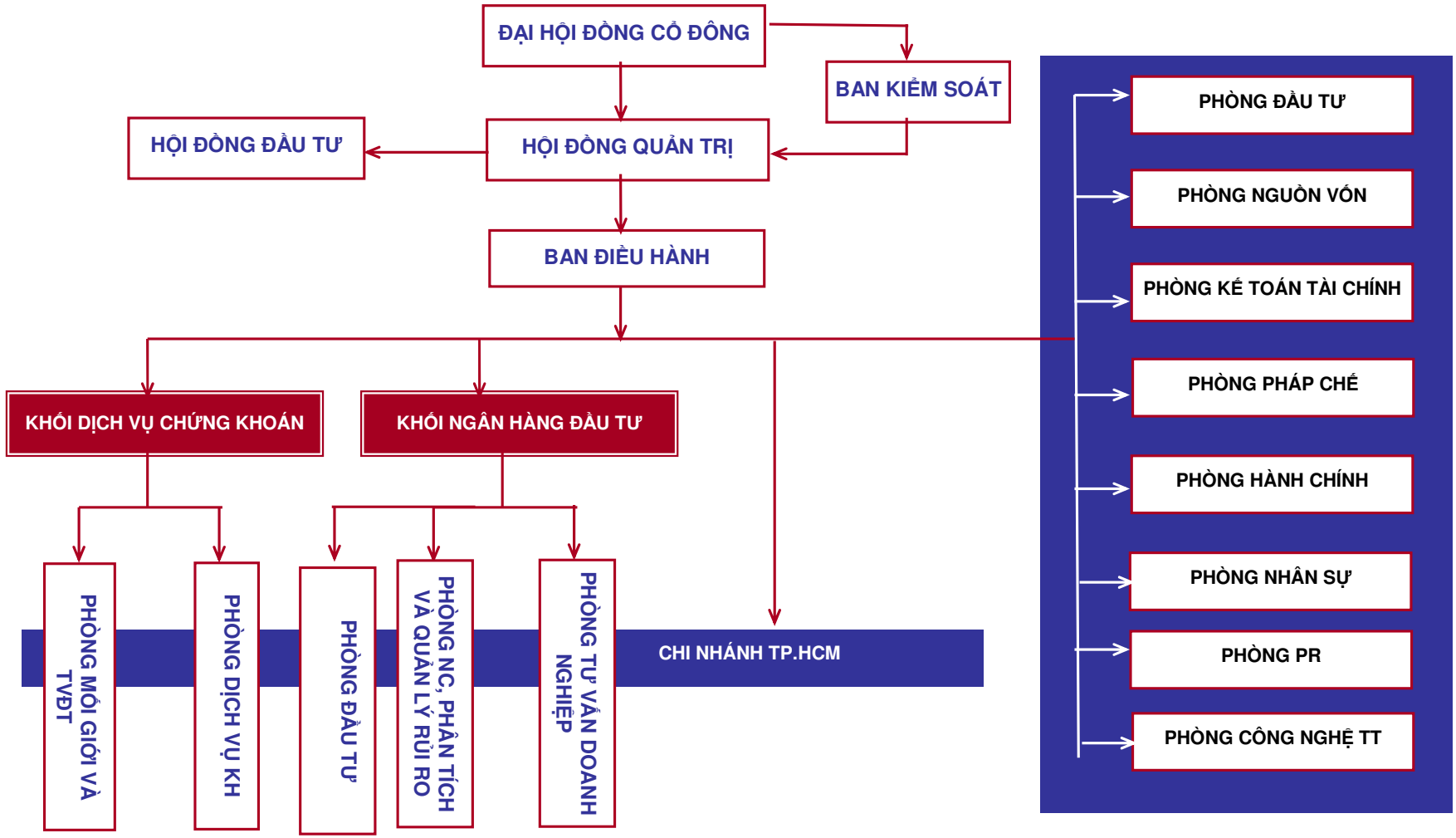

3. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty

3.1 Đại Hội đồng Cổ đông

Đại hội đồng Cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, bao gồm tất cả các Cổ đông có quyền biểu quyết. Đại hội đồng Cổ đông họp thường niên hoặc bất thường; ít nhất mỗi năm họp một lần.

3.2 Hội đồng Quản trị

Hội đồng Quản trị do Đại hội cổ đông bầu ra, là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty giữa hai kỳ đại hội (theo điều lệ Công ty quy định).

Hiện tại Hội đồng Quản trị Công ty có 05 (năm) thành viên; nhiệm kỳ là 05 (năm) năm.

1. Ông: **TRỊNH VĂN TUẤN** : Chủ tịch HĐQT
2. Ông: **VŨ NGỌC ANH** : Ủy viên HĐQT
3. Bà: **NGUYỄN THU HƯƠNG** : Ủy viên HĐQT
4. Bà: **NGUYỄN THANH THỦY** : Ủy viên HĐQT
5. Bà: **CAO QUẾ ANH** : Ủy viên HĐQT

3.3 Ban Điều hành

Ban Điều hành do Hội đồng Quản trị bổ nhiệm, có nhiệm vụ tổ chức điều hành và quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty theo những chiến lược, kế hoạch đã được Hội đồng Quản trị Công ty và Đại hội đồng Cổ đông thông qua (quyền hạn và trách nhiệm được quy định trong điều lệ Công ty).

Ban Điều hành Công ty gồm Tổng Giám đốc và Phó Tổng Giám đốc. Tổng Giám đốc Công ty thực hiện quản lý điều hành toàn bộ các hoạt động của Công ty. Giúp việc cho Tổng Giám đốc là Phó Tổng Giám đốc.

Danh sách ban điều hành của Công ty:

1. Ông: **PHẠM LINH** : Tổng Giám đốc
2. Bà: **CAO THỊ HỒNG** : Phó Tổng Giám đốc

3.4 Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát Công ty do Đại hội Cổ đông bầu ra, có nhiệm vụ thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành Công ty. Hiện tại Ban Kiểm soát có 03 (ba) thành viên; nhiệm kỳ là 05 (năm) năm (2008 - 2013), cụ thể:

1. Ông: **PHẠM QUANG VINH** : Trưởng ban

2. Bà: **TRẦN KIM CHI** : Thành viên

3. Bà: **ĐÀO MINH ANH** : Thành viên

3.5 Hội đồng Đầu tư

Hội đồng Đầu tư bao gồm các thành viên thuộc Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành, có nhiệm vụ đưa ra các định hướng đầu tư hàng năm, phê duyệt hạn mức và quyết định các giao dịch đầu tư.

3.6 Kế toán trưởng

Kế toán trưởng Công ty do Hội đồng Quản trị Công ty bổ nhiệm và miễn nhiệm; chịu trách nhiệm tổ chức, chỉ đạo thực hiện công tác kế toán, thống kê, hạch toán kinh tế và công tác tài chính của Công ty; thực hiện các công việc theo ủy quyền của Tổng Giám đốc Công ty.

Ông: **TRẦN CÔNG CHÍNH** : Kế Toán Trưởng.

4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần (tính đến ngày 31/05/2010), Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ.

4.1 Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tại ngày 31/05/2010

TT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số CMND/Đăng ký kinh doanh	Số cổ phần sở hữu (cổ phần)	% sở hữu trên vốn điều lệ
1	Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam	Viet Tower, số 198B Tây Sơn, Đống Đa, Hà Nội	055772 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội cấp ngày 14/02/1996	1.557.250	7,79%
2	Trịnh Văn Tuấn	31A Lê Văn Miến, Phường Thảo Điền, Q.2, Tp HCM	024729468 do CA Tp HCM cấp ngày 02/04/2007	3.383.199	16,92%
3	Cao Thị Quế Anh	Số 81, phố Lý Thường Kiệt, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.	011049087 cấp ngày 21/08/2001 tại Hà Nội.	6.263.887	31,32%
	Tổng Cộng			**12.315.746**	**61,58%**

4.2 Danh sách cổ đông sáng lập

VIS được sáng lập bởi:

- Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam (VIB Bank)
- Các cá nhân, doanh nhân thành đạt hoạt động lâu năm trong lĩnh vực tài chính ngân hàng.

Danh sách cổ đông sáng lập tại thời điểm thành lập

(Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cấp lần đầu ngày 06/11/2006

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần (cổ phần)	Tỷ lệ (%)
1	Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam	Viet Tower, số 198B Tây Sơn, Q.Đống Đa, Hà Nội	500.000	9,09%
2	Nguyễn Hoài Phương	Công ty Tân Long, 535 Kim Mã, Hà Nội	900.000	16,36%
3	Trần Văn Ái	139 Lý Tự Trọng, phường Bến Thành, TP.HCM	825.000	15,00%
4	Cao Quế Sơn	Số 16 tổ 5A, Phường Khương Trung, Quận Thanh Xuân, Hà Nội	825.000	15,00%
5	Nguyễn Thị Thu Hương	Số 4 Ngõ Vạn Kiếp, Phố Trần Hưng Đạo, Phường Cửa Nam, Hà Nội	725.000	13,18%
6	Nguyễn Gia Huân	P.206, tập thể Ngân hàng Nông nghiệp, phố Chùa Bộc, Hà Nội	550.000	10,00%
7	Phan Vũ Tuấn	109/10 Nguyễn Bỉnh Khiêm, P Đa Kao, TP.HCM	525.000	9,55%
8	Nguyễn Diệu Linh	Ngõ 176, đường Trương Định, Hà Nội	400.000	7,27%
9	Nguyễn Vinh Quang	135A Yên Phụ, Hà Nội	250.000	4,55%
	Tổng Cộng		**5.500.000**	**100%**

Theo Luật Doanh nghiệp và theo Điều lệ của Công ty, trong vòng 3 năm kể từ Công ty được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (06/11/2006), các cổ đông sáng lập phải cùng nhau nắm giữ ít nhất 20% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty. Cổ đông sáng lập có quyền tự do chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình cho cổ đông sáng lập khác. Trường hợp chuyển nhượng số cổ phần này cho những người không phải là cổ đông sáng lập cần phải có sự đồng ý của Đại hội đồng cổ đông. Trong trường hợp này, cổ đông dự định chuyển nhượng cổ phần không có quyền biểu quyết về việc chuyển nhượng các cổ phần đó và người nhận chuyển nhượng đương nhiên trở thành cổ đông sáng lập của Công ty. Đến ngày 06/11/2009, các hạn chế chuyển nhượng cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập đã được bãi bỏ.

4.3 Cơ cấu cổ đông

Cơ cấu cổ đông tính đến ngày 31/05/2010

STT	Cơ cấu	Số cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ trên vốn điều lệ
A	**Cổ đông trong nước**	**89**	**19.470.000**	**97,35%**
1	Cổ đông tổ chức	2	1.643.150	8,22%
2	Cổ đông cá nhân	87	17.826.850	89,13%
B	**Cổ đông nước ngoài**	**4**	**530.000**	**2,65%**
1	Cổ đông tổ chức	0	0	0%
2	Cổ đông cá nhân	4	530.000	2,65%
	Tổng cộng	**93**	**20.000.000**	**100,00 %**

5. Danh sách những Công ty mẹ, công ty con của VIS, những công ty mà VIS nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với VIS.

- Không có

6. Hoạt động kinh doanh

6.1 Các sản phẩm, dịch vụ chính của Công ty

Hiện nay, Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam đang triển khai các loại hình dịch vụ sau:

Dịch vụ chứng khoán:

- Môi giới và giao dịch chứng khoán
- Tư vấn đầu tư chứng khoán
- Lưu ký chứng khoán
- Hỗ trợ đầu tư chứng khoán
- Mua bán và cầm cố trái phiếu

Dịch vụ nghiên cứu và phân tích:

- Phân tích kinh tế và nghiên cứu thị trường
- Phân tích ngành

- Phân tích tài chính doanh nghiệp
- Phân tích chứng khoán
- Định giá doanh nghiệp

Dịch vụ tư vấn doanh nghiệp:

- Tư vấn cổ phần hoá và chuyển đổi sở hữu doanh nghiệp
- Tư vấn tái cấu trúc doanh nghiệp
- Tư vấn phát hành chứng khoán
- Tư vấn niêm yết chứng khoán
- Tư vấn bình ổn giá chứng khoán
- Tư vấn thu xếp nợ

6.2 Hoạt động kinh doanh trong các năm vừa qua

6.2.1 Môi giới chứng khoán

Môi giới chứng khoán là hoạt động mà Công ty đứng ra làm trung gian giao dịch (mua bán) chứng khoán cho người đầu tư Dịch vụ môi giới giao dịch chứng khoán của VIS bao gồm:

- *Môi giới giao dịch chứng khoán niêm yết*

  VIS nhận lệnh mua bán chứng khoán của nhà đầu tư theo nhiều phương thức khác nhau (nhận lệnh trực tiếp tại sàn, ủy thác đặt lệnh qua điện thoại, fax, email, internet,…).

- *Môi giới giao dịch chứng khoán OTC*

  VIS nhận lệnh và là trung gian mua bán chứng khoán OTC của nhà đầu tư với phương thức giao dịch thuận tiện, nhanh chóng.

Chính sách phí môi giới tại Công ty luôn có sự điều chỉnh linh hoạt, kịp thời phù hợp với điều kiện thị trường nên đã thu hút được đông đảo nhà đầu tư. Nhiều sản phẩm dịch vụ mới và chương trình khuyến mại để thu hút khách hàng đã được đưa vào triển khai. Ngoài ra, VIS kết hợp thường xuyên với các tổ chức tài chính - tín dụng như Ngân hàng Liên Việt, Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam (VIB), Ngân hàng Eximbank... để cung cấp các dịch vụ hỗ trợ tài chính tiện ích cho khách hàng (ứng trước tiền bán chứng khoán,…). Đặc biệt, với việc ứng dụng thành công hệ thống SMS, và triển khai áp dụng hệ thống giao dịch trực tuyến với tính bảo mật cao đảm bảo tuyệt đối an toàn cho khách hàng sử dụng, VIS đã thu hút được nhiều khách hàng mở tài khoản và giao dịch.

Với việc đầu tư thỏa đáng về cơ sở vật chất kỹ thuật, hệ thống công nghệ và con người, hiện nay VIS chiếm thị phần 2,3% tổng giá trị giao dịch chung của toàn TTCK Việt Nam. Trong năm 2009 và Quý I/2010, VIS nằm trong top 10 CTCK có thị phần môi giới cổ phiếu và chứng chỉ quỹ cao nhất trên sàn GDCK TP.Hồ Chí Minh với thị phần giao động trong khoảng 2,4%-2,59%. Trong vòng hơn 3 năm hoạt động, tính đến hết tháng 9/2010, số lượng tài khoản giao dịch mở tại

Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc Tế Việt Nam đạt 8.166 tài khoản trong đó: tài khoản của tổ chức là là 32 tài khoản (tổ chức trong nước: 29 tài khoản, tổ chức nước ngoài: 3 tài khoản), tài khoản của cá nhân là 8.134 tài khoản (cá nhân trong nước: 7.928, cá nhân nước ngoài: 206). Những thành tích kể trên thể hiện sự nỗ lực của Công ty cũng như chất lượng dịch vụ cung cấp. Với mức phí hợp lý và đội ngũ tư vấn chuyên nghiệp, tận tình, hoạt động môi giới của Công ty ngày càng phát triển mạnh mẽ.

Thống kê đặt lệnh

Chỉ tiêu	SGD CK Hà Nội	SGD CK Tp. HCM	Tổng	Bình quân ngày
Từ ngày 01/01/2007 đến 31/12/2007				
Số lệnh đặt bán (lệnh)	31.900	92.835	124.735	505
Số lệnh đặt mua (lệnh)	34.346	114.124	148.470	601
Từ ngày 01/01/2008 đến 31/12/2008				
Số lệnh đặt bán (lệnh)	29.046	40.075	69.121	284
Số lệnh đặt mua (lệnh)	28.366	36.008	64.374	265
Từ ngày 01/01/2009 đến 31/12/2009				
Số lệnh đặt bán (lệnh)	61.669	98.851	160.520	640
Số lệnh đặt mua (lệnh)	66.911	119.168	186.079	741
Từ ngày 01/01/2010 đến 30/09/2010				
Số lệnh đặt bán (lệnh)	64.147	83.062	147.209	800
Số lệnh đặt mua (lệnh)	63.538	81.326	144.864	787

Thống kê khớp lệnh

Đơn vị: VND

Chỉ tiêu	SGDCK Hà Nội	SGDCK Tp. HCM	Tổng	Bình quân ngày
Từ ngày 01/01/2007 đến 31/12/2007				
Tổng giá trị bán	1.187.448.320.000	3.110.121.545.000	4.297.569.865.000	17.328.910.746
Tổng giá trị mua	1.617.030.270.000	3.683.144.777.000	5.300.175.047.000	21.371.673.576
Từ ngày 01/01/2008 đến 31/12/2008				
Tổng giá trị bán	1.343.151.027.200	2.534.546.510.000	3.877.697.537.200	15.635.877.166
Tổng giá trị mua	1.220.554.700.000	2.140.876.239.000	3.361.430.939.000	13.554.157.012
Từ ngày 01/01/2009 đến 31/12/2009				
Tổng giá trị bán	4.718.091.238.400	10.995.423.143.600	15.713.514.382.000	62.603.642.956

Chỉ tiêu	SGDCK Hà Nội	SGDCK Tp. HCM	Tổng	Bình quân ngày
Tổng giá trị mua	4.860.231.227.000	11.151.636.280.200	16.011.867.507.000	63.792.300.825
Từ ngày 01/01/2010 đến 30/09/2010				
Tổng giá trị bán	3.847.752.127.500	6.299.839.756.000	10.147.591.883.500	55.149.955.888
Tổng giá trị mua	3.739.614.048.400	5.821.712.368.000	9.561.326.416.400	51.963.730.523

6.2.2 Hoạt động Tư vấn

Dịch vụ tư vấn doanh nghiệp của VIS đa dạng và phong phú, trong đó các hoạt động phát triển mạnh bao gồm dịch vụ tư vấn cổ phần hoá và chuyển đổi sở hữu doanh nghiệp, tư vấn phát hành chứng khoán, tư vấn niêm yết chứng khoán.

Với kinh nghiệm của mình, VIS đã xây dựng được mạng lưới khách hàng thân thiết và cung cấp các dịch vụ Tư vấn của mình cho khách hàng. Một số khách hàng tiêu biểu trong hoạt động tư vấn của VIS:

Các Khách hàng tiêu biểu trong dịch vụ tư vấn doanh nghiệp của VIS

STT	Tên khách hàng
I. Cổ phần hóa	
1	Trung tâm ứng dụng và chuyển giao công nghệ - Công ty Thái Sơn, Bộ Quốc phòng
2	Xí nghiệp kinh doanh nhà - Công ty Thái Sơn, Bộ Quốc phòng
3	Xí nghiệp Vận tải và Thi công cơ giới – Công ty TNHH một thành viên Xây dựng Lũng Lô
4	Xí nghiệp Xây dựng 244 - ACC– Bộ Quốc phòng
5	Xí nghiệp Xây dựng 244 - ACC– Bộ Quốc phòng
6	Công ty Dược và Trang thiết bị y tế Quân đội – Bộ Quốc phòng
II. Tư vấn phát hành thêm cổ phiếu và bán đấu giá cổ phần	
1	Ngân hàng TMCP Liên Việt (Lienvietbank)
2	Ngân hàng TMCP Quốc Tế (VIB)
3	Nhà máy xi măng La Hiên
4	Khách sạn Thái Nguyên
5	Công ty Than Vàng Danh – TKV (TVD)
6	Tổng công ty bia rượu nước giải khát Sài Gòn (SABECO)
7	CTCP Phát triển Đô thị Bình Minh
8	CTCP Xây dựng số 1 Lâm Đồng

STT	Tên khách hàng
9	CTCP In và phát hành sách Lâm Đồng
10	CTCP Cáp Nhựa Vĩnh Khánh
11	CTCP Đầu tư và Phát triển Vận tải biển Trãi Thiên
12	Ban Quản lý dự án Nhiệt điện 2 - AND2 - EVN
13	CTCP Nam Phát
14	Ban Quản lý dự án Thủy điện 6 - Tổng Công ty Điện lực Việt Nam
15	CTPC Taekwang Vina
16	CTCP Khoan và Xây dựng (Viwaseen 3)
III. Hoạt động niêm yết	
1	CTCP Thuỷ điện Thác Mơ
2	CTCP Bê Tông Biên Hòa
3	CTCP Ngô han
4	CTCP Tư vấn xây dựng điện 2 (PECC2)
5	CTCP Than Vàng Danh – TKV (TVD)
6	CTCP Xây dựng Huy Thắng
7	CTCP Xi măng Bắc Giang
8	CTCP Gạch ngói Kiên Giang
IV. Hoạt động tư vấn khác	
1	Tradicorp-Cty CP Đầu tư Kinh Doanh Điện lực TPHCM
2	CTCP Vật liệu Xây dựng Hà Nội (CMC)
4	Công ty Cổ phần Tràng An
V. Hoạt động tư vấn phát hành trái phiếu	
1	Tập đoàn Công nghiệp Tàu Thủy Việt Nam (VINASHIN)
2	Tổng Công ty Công nghiệp Tàu Thủy Nam Triệu
3	Công ty Đầu tư phát triển hạ tầng kỹ thuật Tp Hồ Chí Minh (CII)
4	Tổng Công ty lắp máy Việt Nam (LILAMA)
5	Ngân hàng TMCP Liên Việt
6	Tổng công ty Xây dựng số 1 (CC1)
7	Công ty cổ phần Vinaconex Sài Gòn

Tư vấn phát hành trái phiếu là một trong những mảng hoạt động rất phát triển của VIS. VIS được đánh giá là một trong các công ty chứng khoán hàng đầu trong dịch vụ tư vấn phát hành trái phiếu. VIS đã tham gia tư vấn phát hành trái phiếu cho các Công ty, tập đoàn lớn như: Tập đoàn

Công nghiệp Tàu thủy Việt Nam (VINASHIN), Tổng Công ty lắp máy Việt Nam (LILAMA), Tổng Công ty Xây dựng số 1 (CC1), Công ty cổ phần Đầu tư hạ tầng kỹ thuật TP.HCM (CII), …và tư vấn phát hành trái phiếu chuyển đổi cho Ngân hàng TMCP Liên Việt. Thông tin về một số đợt phát hành trái phiếu VIS đã tham gia tư vấn:

VINASHIN NAM TRIỆU

- √ 500 tỷ đồng trái phiếu kỳ hạn 2 năm
- √ VIS bảo lãnh phát hành riêng lẻ

CII

- √ 500 tỷ trái phiếu kỳ hạn 7 năm
- √ VIS bảo lãnh phát hành riêng lẻ
- √ VIS tư vấn phát hành và dựng sổ
- √ VIS là đại lý thanh toán và lưu ký trái phiếu

LILAMA

- √ 500 tỷ trái phiếu kỳ hạn 5 năm
- √ Tư vấn phát hành và dựng sổ
- √ Đại lý thanh toán và lưu ký trái phiếu

VINASHIN GROUP

- √ 100 tỷ trái phiếu kỳ hạn 2 năm
- √ Bảo lãnh phát hành riêng lẻ

CC1

- √ 500 tỷ trái phiếu kỳ hạn 1 năm, 500 tỷ trái phiếu kỳ hạn 5 năm
- √ Tư vấn phát hành và dựng sổ
- √ Đại lý thanh toán và lưu ký trái phiếu

VINACONEX SÀI GÒN

- √ 138,6 tỷ trái phiếu kỳ hạn 5 năm
- √ Tư vấn phát hành và dựng sổ

Ngoài ra, trong năm 2008-2010, VIS cũng là đơn vị được chỉ định là một trong các công ty chứng khoán cung cấp dịch vụ bán phần vốn nhà nước tại các công ty thuộc Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước (SCIC).

VIS cũng đã nhận được giấy phép xác định giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa của Bộ Tài chính trong năm 2008-2010.

6.2.3 Hoạt động tự doanh

VIS đầu tư kinh doanh cho chính Công ty bằng vốn của mình, vốn vay tín dụng và vì mục tiêu thu nhập. Hàng năm, Hội đồng đầu tư họp và đưa ra định hướng đầu tư, cơ cấu và tỷ trọng các ngành trong danh mục đầu tư.

Trong năm 2008, doanh thu từ hoạt động tự doanh là 985,8 triệu đồng, giảm 96,25% so với năm 2007. Nguyên nhân chủ yếu là do trong năm 2008, thị trường tài chính và thị trường tiền tệ có nhiều biến động, giá chứng khoán giảm mạnh đột ngột và mất thanh khoản trên TTCK, lãi suất ngân hàng tăng cao do chính sách thắt chặt tiền tệ của Ngân hàng Nhà nước, vvv….Mặc dù Công ty liên tục có sự điều chỉnh danh mục đầu tư để thích ứng hơn với thị trường nhưng thị trường biến động nhanh làm cho giá trị danh mục đầu tư của VIS bị giảm.

Sang năm 2009 với sự tăng trưởng bất ngờ và ấn tượng của thị trường chứng khoán so với năm trước, doanh thu tự doanh của VIS cũng đã được cải thiện đáng kể, đạt 114,7 tỷ đồng, bằng 116 lần so với năm 2008.

Trong giai đoạn tiếp theo, VIS sẽ tiếp tục bám sát diễn biến thị trường để triển khai hoạt động tự doanh một cách linh hoạt và hiệu quả. VIS sẽ đưa ra cơ cấu tự doanh đối với các chứng khoán niêm yết và chưa niêm yết phù hợp với từng điều kiện phát triển của thị trường.

6.2.4 Hoạt động lưu ký chứng khoán

VIS cung cấp dịch vụ lưu ký và mở tài khoản chứng khoán chuyên nghiệp với phần mềm quản lý chứng khoán lưu ký và phương tiện bảo quản hiện đại.

VIS nhận lưu ký tất cả các loại chứng khoán, kể cả niêm yết và chưa niêm yết, thực hiện việc lưu giữ và bảo quản tập trung chứng khoán cho khách hàng, là đầu mối trung gian nối liền giữa doanh nghiệp phát hành và các cổ đông để thực hiện các quyền liên quan đến cổ phiếu, trung gian chuyển nhượng quyền sở hữu cổ phần. Thông qua dịch vụ quản lý sổ cổ đông, VIS sẽ nhận lưu ký chứng khoán của khách hàng, tổ chức thực hiện quyền và đại lý chuyển nhượng theo sự ủy quyền của doanh nghiệp, đóng vai trò trung gian là đại diện quyền lợi cho người sở hữu trái phiếu, đảm bảo an toàn trong dịch vụ chuyển nhượng quyền sở hữu chứng khoán cho những người đầu tư.

Trong các năm qua, VIS đã thực hiện tốt các dịch vụ lưu ký cho khách hàng; thực hiện các quyền về nhận cổ tức bằng tiền mặt, nhận gốc và lãi trái phiếu, lập danh sách dự họp Đại hội đồng cổ đông. VIS luôn thực hiện chính xác các hoạt động thanh toán bù trừ, đảm bảo khả năng thanh toán nên không phải sử dụng đến Quỹ hỗ trợ thanh toán.

Chứng khoán niêm yết được lưu ký nhiều nhất tại VIS

Tính đến 31/12/2009		Tính đến 30/09/2010	
Mã CK	Tổng số lượng lưu ký	Mã CK	Tổng số lượng lưu ký
VIC	6.865.998 cổ phần	VIC	11.392.798 cổ phần

Tính đến 31/12/2009		Tính đến 30/09/2010	
Mã CK	Tổng số lượng lưu ký	Mã CK	Tổng số lượng lưu ký
PHT	4.285.130 cổ phần	SHS	5.049.881 cổ phần
CDC	1.884.860 cổ phần	AGD	4.104.358 cổ phần
STB	1.764.700 cổ phần	PHT	3.961.040 cổ phần
PPC	1.583.039 cổ phần	CDC	2.989.476 cổ phần

Đối với các cổ phiếu chưa niêm yết, hiện nay, VIS là đơn vị thực hiện quản lý sổ cổ đông cho nhiều công ty như CTCP Tràng An, CTCP Vật liệu xây dựng, CTCP Trandicorp, CTCP Thủy điện Thác Mơ, CTCP Than Vàng Danh,… ngoài ra, Công ty còn thực hiện chi trả các quyền nhận cổ tức cho Tổng Công ty Cổ phần Bia – rượu- nước giải khát Sài Gòn (SABECO).

Công ty chưa tiến hành thu phí lưu ký đối với dịch vụ lưu ký chứng khoán nhằm hỗ trợ khách hàng trong giao dịch chứng khoán.

6.2.5 Hoạt động phân tích chứng khoán

Hoạt động phân tích được Công ty chú trọng phát triển. VIS đưa ra các sản phẩm bản tin ngày, bản tin tuần, bản tin tháng, phân tích công ty, các bản tin ngành bằng cả Tiếng Việt và Tiếng Anh. Ngoài ra, Công ty cung cấp tới các nhà đầu tư các sản phẩm đa dạng và phong phú khác nhằm hỗ trợ cho quá trình đầu tư của khách hàng như công cụ đầu tư, giới thiệu các sản phẩm tiềm năng hàng tuần, vvv….. Công ty còn thường xuyên tổ chức các cuộc hội thảo định kỳ với các nhà đầu tư để nhận biết các cơ hội của thị trường.

6.3 Cơ cấu doanh thu theo từng dịch vụ qua các năm

Cơ cấu doanh thu thuần (giai đoạn 2008 – Quý III/2010)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	2008		2009 (*)		Lũy kế Quý III/2010	
		Doanh thu thuần	Tỷ trọng (%)	Doanh thu thuần	Tỷ trọng (%)	Doanh thu thuần	Tỷ trọng (%)
I	**Doanh thu hoạt động kinh doanh CK**	**87.070,53**	**100%**	**201.530,99**	**100%**	**122.013,26**	**100%**
1	Doanh thu môi giới CK	13.293,12	15,27%	51.982,03	25,79%	32.699,33	26,80%
2	Doanh thu hoạt động đầu tư CK, góp vốn	985,77	1,13%	114.703,62	56,92%	39.343,48	32,25%
3	Doanh thu hoạt động tư vấn	7,39	0,01%	238,71	0,12%	0	0%
4	Doanh thu lưu ký CK	0	0%	103,88	0,05%	0	0%
5	Doanh thu khác	72.784,25	83,59%	34.502,75	17,12%	1.695,45	1,39%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2008, 2009 và BCTC QIII/ 2010 của VIS

Ghi chú: Do có sự thay đổi trong chế độ kế toán áp dụng cho BCTC năm 2009 so với BCTC năm 2008 đối với CTCK nên số liệu chi tiết các khoản doanh thu năm 2008 đã được điều chỉnh theo BCTC kiểm toán năm 2009 để tiện cho việc so sánh.

Cũng như phần lớn các CTCK khác, doanh thu của từ hoạt động kinh doanh CK của VIS giai đoạn 2008-Quý II/2010 phần lớn từ môi giới CK, đầu tư CK & góp vốn và doanh thu khác (đặc biệt là doanh thu về vốn kinh doanh, thu lãi đầu tư,...). Doanh thu từ hoạt động môi giới tăng nhanh về giá trị và tỷ trọng trong giai đoạn năm 2008-2009 do có sự vượt trội về giá trị giao dịch của thị trường chứng khoán trong giai đoạn này cũng như hiệu quả của các chính sách thu hút nhà đầu tư của VIS. Tỷ trọng doanh thu môi giới chứng khoán trong tổng doanh thu thuần năm 2008, 2009 và lũy kế Quý III/2010 lần lượt là: 15,27%, 25,79% và 26,80%.

Sang Quý III/2010, TTCK không được sôi động, hoạt động kinh doanh của các Công ty chứng khoán vì vậy cũng bị ảnh hưởng. Lũy kế doanh thu thuần Quý III/2010 của VIS đạt ở mức 122.013,26 triệu đồng, bằng 60,54% so với cả năm 2009.

Cơ cấu doanh thu thuần năm 2008

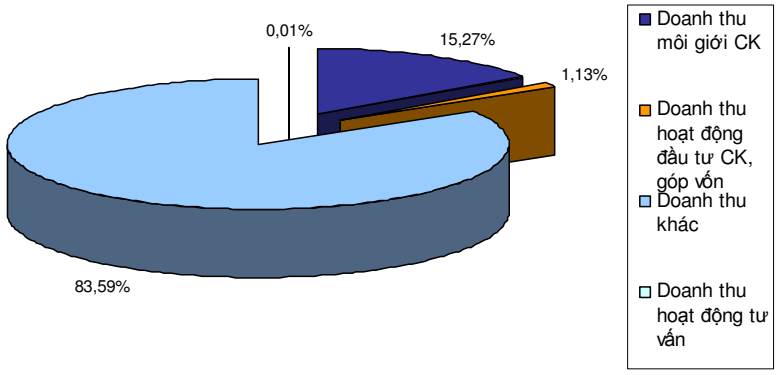

Cơ cấu doanh thu thuần năm 2009

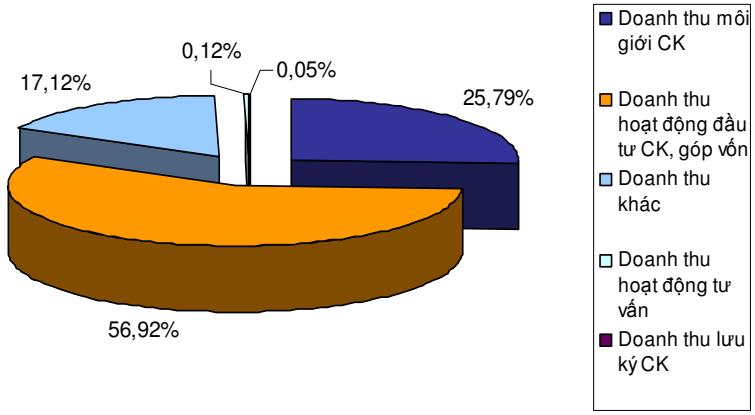

6.4 Chi phí hoạt động

Hoạt động trong lĩnh vực CK và là đơn vị cung cấp các dịch vụ môi giới, tư vấn tài chính, nên chi phí của VIS chủ yếu là chi phí hoạt động kinh doanh chứng khoán và chi phí quản lý.

Chi phí hoạt động của Công ty giai đoạn 2008 - Quí III/2010

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	2008		2009		Lũy kế Quý III/2010	
		Giá trị	%/doanh thu thuần	Giá trị	%/doanh thu thuần	Giá trị	%/doanh thu thuần
1	Chi phí hoạt động kinh doanh CK	177.389,89	203,73%	83.345,66	41,36%	95.506,93	78,28%
2	Chi phí quản lý DN	23.883,75	27,43%	20.531,24	10,19%	19.371,05	15,88%
3	Chi phí khác	1.276,91	1,47%	2.467,31	1,22%	176	0,14%
Tổng cộng		**202.550,55**	**232,63%**	**106.344,21**	**52,77%**	**115.053,98**	**94,30%**

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2007, 2008 và BCTC QIII/ 2010 của VIS

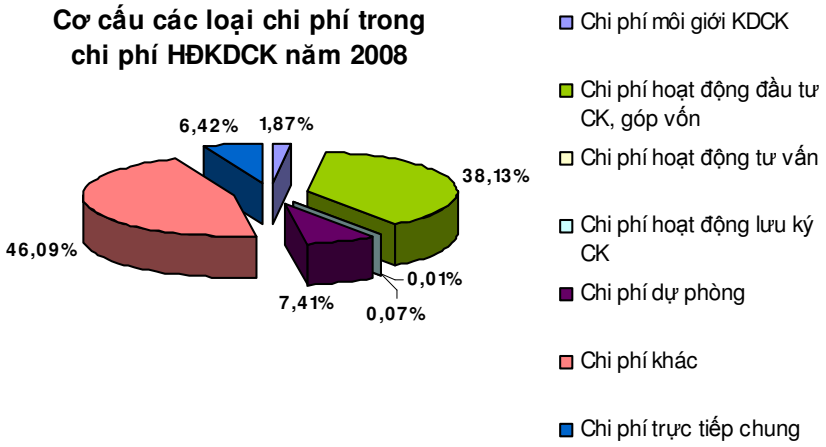

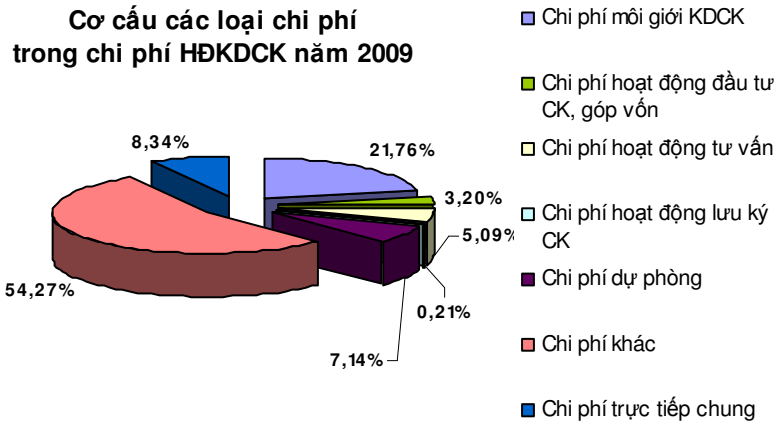

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2009 của VIS

Bảng chi phí hoạt động của Công ty cho thấy chiếm tỷ trọng lớn trên tổng chi phí là chi phí hoạt động kinh doanh CK. Trong chi phí hoạt động kinh doanh CK, chi phí khác (đặc biệt là trả lãi tiền vay, repo trái phiếu) lại chiếm tỷ trọng lớn nhất, đạt 46,09% trong năm 2008 và 54,27% trong năm 2009. Nếu như chi phí môi giới năm 2008 chỉ chiếm 1,87% tổng chi phí hoạt động kinh doanh CK thì đến năm 2009 lại chiếm tới 21,76% do VIS mở rộng quy mô hoạt động môi giới về cả chiều rộng lẫn chiều sâu nhằm đáp ứng được mức giao dịch tăng vọt của thị trường trong năm này cũng như đảm bảo cạnh tranh với các CTCK khác.

Năm 2008, Công ty dành một khoản đầu tư lớn vào *Dự án hiện đại hóa công nghệ VIS*, dẫn đến chi phí hoạt động kinh doanh CK năm này đạt tới 177.389,89 tỷ đồng, chiếm 203,73% doanh thu thuần – đây cũng là nguyên nhân chính khiến cho lợi nhuận năm 2008 của Công ty bị âm. Năm 2009, Dự án hiện đại hóa công nghệ đã hoàn thành, tổng chi phí hoạt động trong năm 2009 là giảm đáng kể, còn 106.344,21 triệu đồng (giảm 47,5% so với năm 2008), chỉ còn chiếm 52,77% trên tổng doanh thu thuần (năm 2008, tổng chi phí của Công ty trên doanh thu thuần là 232,63%). Kết quả giảm chi phí năm 2009, bên cạnh việc giảm chi phí hoạt động kinh doanh, còn nhờ nỗ lực kiểm soát chi phí quản lý doanh nghiệp của VIS. Công ty đã thực hiện kiểm soát chi phí chặt chẽ, bảo quản tốt tài sản và thiết bị văn phòng, đồng thời cơ cấu lại nhân sự, điều chuyển nhân sự thích hợp, đóng cửa 1 chi nhánh tại Tràng Thi, Hà Nội. Nhờ đó, chi phí quản lý doanh nghiệp năm 2009 chỉ còn chiếm 10,19% trong doanh thu thuần (trong khi năm 2008 là 27,43%).

Bước sang Quý III/2010, với quy mô giao dịch của thị trường chứng khoán tiếp tục được giữ ở mức khá, VIS mở rộng hoạt động kinh doanh và do vậy, dẫn đến tỷ trọng chi phí hoạt động kinh doanh CK và chi phí quản lý doanh nghiệp trong doanh thu thuần đều có xu hướng tăng so với số liệu tại ngày 31/12/2009 (tổng 2 loại chi phí này chiếm 94,15% trên doanh thu thuần, trong khi năm 2009 chiếm 51,54%).

6.5 Trình độ công nghệ

Với đà phát triển mạnh của TTCK và sự cạnh tranh ngày càng gia tăng giữa các công ty chứng khoán trong việc cung ứng nhiều tiện ích hơn cho khách hàng, công nghệ thông tin giữ vai trò đặc biệt quan trọng. Vì vậy, để đáp ứng được yêu cầu phát triển của thị trường và nhu cầu ngày càng cao của khách hàng, VIS đặc biệt chú trọng đầu tư và cập nhật công nghệ hiện đại. Năm 2008 đánh dấu một bước thành công lớn trong việc triển khai và áp dụng hệ thống công nghệ mới của VIS. Nhằm tạo tính thuận tiện tối đa trong giao dịch cho tất cả các khách hàng tại VIS, VIS phát triển hệ thống phần mềm giao dịch mới – VIS Internet Trading do hãng Free Wheel cung cấp với mục đích trợ giúp khách hàng quản lý tài khoản tiền và chứng khoán từ xa, đặt lệnh từ xa trực tiếp vào sàn giao dịch. Mang các tính năng thống kê thông minh, VIS Internet Trading có thể xem như một bản tin sống và liên tục về thị trường chứng khoán. Khách hàng có thể:

- Đặt lệnh trực tuyến từ xa qua Internet (lệnh được chuyển thẳng vào hệ thống giao dịch của Sở giao dịch CK);
- Tra cứu thông tin tài khoản cá nhân: số dư tiền, số dư chứng khoán, quản lý danh mục đầu tư (các giao dịch trong quá khứ, lời lãi dự kiến trong đầu tư,…).
- Tra cứu thông tin thị trường: thống kê chỉ số thị trường, biểu đồ biến động giá và khối lượng khớp trong ngày, truy vấn thông tin chứng khoán giao dịch (lịch sử khớp lệnh, xếp hạng các chứng khoán trên thị trường theo các chỉ tiêu,...) nhằm mục đích phục vụ các mục tiêu đầu tư khác nhau của khách hàng.

Hệ thống VIS Internet Trading ưu việt vừa đảm bảo tính hữu dụng, nhanh chóng, chính xác vừa có tính bảo mật cao.

Bên cạnh đó, VIS cũng sớm ứng dụng dịch vụ tra cứu tài khỏan qua SMS (tra cứu số dư chứng khoán, tiền gửi, khớp lệnh,…) cho tất cả các nhà đầu tư mở tài khoản tại VIS.

6.6 Tình hình kiểm tra chất lượng dịch vụ

Ngày 7/3/2008, VIS đã được tổ chức Bureau Veritas Certification (Anh) cấp Chứng nhận Hệ thống Quản lý Chất lượng Tiêu chuẩn ISO 9001:2000 cho tất cả các nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán của VIS bao gồm: môi giới chứng khoán, lưu ký chứng khoán, bảo lãnh phát hành trái phiếu, tự doanh chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán và các nghiệp vụ tư vấn doanh nghiệp. Với chứng nhận ISO 9001:2000, VIS thể hiện cam kết trở thành một trong những công ty chứng khoán chuyên nghiệp hàng đầu, bằng việc rà soát, xây dựng, hoàn thiện hệ thống quản lý, chu trình nghiệp vụ và hệ thống cung cấp các dịch vụ, sản phẩm nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động và chất lượng phục vụ khách hàng. Hàng năm, Công ty đều tiến hành đánh giá lại các hoạt động theo tiêu chuẩn ISO. Các hoạt động kiểm tra chất lượng dịch vụ của Công ty được Phòng Kiểm soát nội bộ và Phòng PR thực hiện hàng ngày thông qua việc theo dõi, giám sát, các bảng hỏi cho khách hàng.

Cho đến nay, VIS vẫn là công ty chứng khoán đầu tiên và duy nhất được cấp chứng chỉ ISO 9001-2001 cho tất cả các nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán.

6.7 Hoạt động Marketing

**** Quảng bá và xây dựng thương hiệu:***

Để đảm bảo hoạt động kinh doanh có hiệu quả cao, VIS luôn cố gắng tạo cho mình một phong cách, một hình ảnh riêng để đi sâu vào nhận thức của khách hàng. Xác định rõ mục tiêu, trong thời gian vừa qua, Công ty đã triển khai nhiều hoạt động quảng bá uy tín và xây dựng thương hiệu logo với khẩu hiệu hành động "***Tầm nhìn mới, giá trị mới***".

**** Hoạt động quảng cáo:***

VIS thường xuyên tham gia các hoạt động truyền hình, báo chí tại các chương trình về chứng khoán và đầu tư.

Một trong những cách Marketing quan trọng mà Công ty cũng rất quan tâm là giữ chữ tín với khách hàng nhằm tạo lòng tin và duy trì mối quan hệ lâu dài.

6.8 Nhãn hiệu thương mại, đăng ký

Logo của Công ty đã được đăng ký bản quyền:

VISecurities
CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ

6.9 Các hợp đồng lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết

Một số hợp đồng lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết của VIS

STT	Tên khách hàng	Năm ký hợp đồng	Tình trạng
I. Hợp đồng tư vấn cổ phần hóa			
1	Xí nghiệp Vận tải và Thi công cơ giới – Công ty TNHH một thành viên Xây dựng Lũng Lô	2010	Đang thực hiện
2	Công ty Đồng Tân – Bộ Quốc phòng	2010	Đang thực hiện
3	Công ty Đầu tư và Xây dựng Kiên Giang	2010	Đang thực hiện
II. Hợp đồng tư vấn phát hành thêm (cổ phiếu, trái phiếu) và bán đấu giá cổ phần			
1	Ngân hàng TMCP Liên Việt	2010	Đang thực hiện
2	Ngân hàng TMCP Phát triển nhà TP.Hồ Chí Minh	2010	Đang thực hiện
3	CTCP Chế biến và xuất nhập khẩu thủy sản	2010	Đang thực hiện
4	CTCP Khoan và Xây dựng (Viwaseen 3)	2010	Đang thực hiện
5	CTCP Đầu tư kinh doanh Điện lực thành phố Hồ Chí Minh (Trandicorp)	2009	Đang thực hiện
6	CTCP Xi măng Bắc Giang	2009	Đang thực hiện
7	Công ty Xuất nhập khẩu Hàng Không	2009	Đang thực hiện
8	CTCP Đầu tư và Kinh doanh Nhà Khang Điền	2010	Đang thực hiện
III. Hợp đồng tư vấn niêm yết			
1	CTCP Xi măng Bắc Giang	2009	Đang thực hiện
2	CTCP Than Vàng Danh - TKV	2009	Đang thực hiện
3	CTCP Xuất nhập khẩu Hàng Không	2009	Đang thực hiện
4	CTCP Gạch ngói Kiên Giang	2010	Đang thực hiện
5	CTCP Xây dựng Huy Thắng	2010	Đang thực hiện

7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong các năm gần nhất

Bảng: Kết quả hoạt động kinh doanh (2008-QIII/2010)

Đơn vị tính: triệu VND

TT	Chỉ tiêu	2008	2009		Quý III/2010
		Giá trị	Giá trị	%± so với năm 2008	Giá trị
	Tổng tài sản	571.652,57	748.896,45	31,01%	1.263.537,39
	Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh CK	87.070,53	201.530,99	131,46%	122.013,26
	Các khoản giảm trừ doanh thu	0	0	0%	0
	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	-114.203,12	97.654,08	-	7.135,28
	Lợi nhuận ngoài hoạt động kinh doanh	-1.009,75	-1.078,93	6,85%	601,74
	Lợi nhuận trước thuế	-115.212,87	96.575,15	-	7.737,01
	Lợi nhuận sau thuế	-115.212,87	96.575,15	-	7.737,01
	EPS (VND/cổ phần)	-5.761	4.829	-	N/A
	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0%	0%	-	-
	Tỷ lệ cổ tức/mệnh giá	0%	0%	-	-

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2008, 2009 và BCTC Qúy III/2010 của VIS)

Nhận xét:

Trong năm 2008, do ảnh hưởng của suy thoái kinh tế và đặc biệt là khủng hoảng ngành tài chính toàn cầu cũng như ở Việt Nam, kết quả hoạt động kinh doanh của VIS không đạt được như kế hoạch đề ra. Sự giảm sâu của TTCK khiến doanh thu môi giới và tự doanh của Công ty năm 2008 giảm đáng kể so với năm 2007 trong khi chi phí hoạt động kinh doanh lại tăng mạnh (do đầu tư vào Dự án hiện đại hóa công nghệ VIS), do vậy trong năm này, lợi nhuận sau thuế của VIS âm 115,21 tỷ. Kết quả kinh doanh bị lỗ trong năm 2008 cũng là tình trạng chung của phần lớn công ty chứng khoán.

Tuy nhiên đến năm 2009, với sự cải thiện của thị trường chứng khoán và nỗ lực tăng doanh thu, giảm chi phí của Công ty, kết quả kinh doanh của VIS đã có những nét khả quan với doanh thu tăng 131,46% so với năm 2008 và lợi nhuận sau thuế đạt 96,56 tỷ. Tuy nhiên, do lợi nhuận năm 2008 âm và lũy kế lợi nhuận chưa phân phối tính đến hết năm 2009 thấp (đạt 3,04 tỷ) nên Công ty không trả cổ tức cho năm 2008, 2009 (năm 2007, VIS trả cổ tức 10%).

Bước sang Quý I năm 2010, môi trường kinh doanh không có nhiều thuận lợi. Đây là thời kỳ nghỉ ngơi của nhiều doanh nghiệp (sau Tết Nguyên Đán), đồng thời, áp lực lạm phát của nền kinh tế khá cao, TTCK Việt Nam nhìn chung là đứng yên nếu không nói là giảm so với cuối năm 2009. Quý II/2010 và Quý III/2010, Thị trường chứng khoán cũng chưa chứng kiến được sự sôi động do các tin tức vĩ mô chưa có gì mới, dòng tiền vào thị trường chứng khoán vẫn thấp. Do vậy đã ảnh hưởng đến hoạt động của các CTCK nói chung và VIS nói riêng. Lũy kế Quý III/2010, lợi nhuận trước thuế của Công ty đạt 7,74 tỷ, đạt 19,35% so với kế hoạch cả năm 2010.

8. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty trong các năm vừa qua

8.1 Thuận lợi:

- ***Sự thống nhất cao trong nội bộ:*** tập thể lãnh đạo, cán bộ công nhân viên của VIS luôn đoàn kết, gắn bó lâu dài với Công ty cũng như luôn chung sức, chung lòng, kiên trì thực hiện các mục tiêu Công ty đã đề ra.
- ***Đội ngũ nhân sự có chuyên môn cao, tận tâm, có nhiều năm kinh nghiệm*** trong ngành ngân hàng, kiểm toán, tư vấn tài chính tại các tổ chức hàng đầu trong nước và quốc tế;
- ***VIS là một trong số các CTCK có nhiều kinh nghiệm thực tiễn*** về phân tích, tư vấn và phát hành cổ phiếu, trái phiếu cho các doanh nghiệp lớn;
- ***Tiềm lực tài chính mạnh, liên kết chiến lược với các đối tác và ngân hàng:*** VIS có tiềm lực tài chính mạnh, liên kết chiến lược với ngân hàng và các tổ chức tài chính khác nên có khả năng phát triển mạnh các dịch vụ hỗ trợ tài chính;
- ***VIS có mạng lưới khách hàng rộng lớn*** về cả khách hàng cá nhân và tổ chức. VIS được các khách hàng truyền thống đánh giá cao và đang không ngừng phát triển khách hàng mới.
- ***Toàn bộ quy trình nghiệp vụ của VIS đều tuân theo tiêu chuẩn ISO 9000-2001:*** Hiện nay, toàn bộ quy trình của các nghiệp vụ tại VIS đã đạt tiêu chuẩn ISO 9000:2001. VIS là Công ty chứng khoán duy nhất và đầu tiên nhận được chứng chỉ ISO cho toàn bộ các nghiệp vụ.
- ***Hỗ trợ của các cổ đông lớn:*** Công ty luôn nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện hỗ trợ lớn từ các cổ đông.
- ***Hệ thống công nghệ thông tin hiện đại:*** VIS phát triển hệ thống trading online thông minh, ưu việt và có tính bảo mật cao – VIS Internet Trading (Free Wheel) với mục đích trợ giúp khách hàng quản lí tài khoản tiền và chứng khoán từ xa, đặt lệnh từ xa trực tiếp vào sàn giao dịch, theo dõi liên tục diễn biến thị trường. Hệ thống VIS Internet Trading đã giúp rút ngắn thời gian và khoảng cách giữa khách hàng và VIS, đem lại cho khách hàng sự thuận tiện tối đa trong giao dịch chứng khoán qua VIS.

8.2 Khó khăn

- ***Sự biến động của nền kinh tế và của TTCK***:

  Kinh tế Việt Nam kết thúc năm 2007 với mức thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) đạt kỷ lục 17,8 tỉ USD và tăng trưởng kinh tế đạt 8,4%. Thị trường chứng khoán có cả một năm thăng hoa với chỉ số Vn-Index thường xuyên ở trên ngưỡng 1.000 điểm kể từ nửa cuối tháng 1-2007 cho đến giữa tháng 11-2007, xen giữa là giai đoạn giảm nhẹ trong tháng 8 và 9-2007. Đến cuối 2007, Vn-Index vẫn đạt trên 900 điểm.

Từ cuối năm 2007, hệ thống tài chính thế giới sa vào khủng hoảng nghiêm trọng. Đây cũng là điểm bắt đầu của một năm 2008 đầy biến động theo chiều hướng bất lợi cho các doanh nghiệp. Dấu hiệu kinh tế đình đốn và tỷ lệ thất nghiệp gia tăng ngay tại các nền kinh tế phát triển khiến nhiều chính phủ lo ngại. Trong dài hạn, nền kinh tế Mỹ chưa xuất hiện dấu hiệu tăng trưởng tích cực. Nền kinh tế đầu tầu thế giới này đã ghi nhận tỷ lệ thất nghiệp 6,1% vào tháng 8-2008, mức cao nhất trong 5 năm trở lại đây. Từ tháng 11-2008, lãnh đạo các nền kinh tế thuộc khu vực châu Âu đã nhiều lần nhóm họp, tìm tiếng nói chung cho các giải pháp kích thích kinh tế.

Lạm phát tại Việt Nam tăng mạnh trong nửa đầu năm 2008. Cuối tháng 6-2008, chỉ số giá so với kỳ gốc 2005 là 144,30%. Trong quý III-2008, tốc độ tăng CPI giảm dần. Tính cả quý, CPI chỉ tăng 4,18 điểm phần trăm. Từ tháng 10-2008, xuất hiện dấu hiệu giảm phát khi CPI giảm xuống 148,2% so với mức 148,48% của tháng trước. Vụ Tín dụng thuộc Ngân hàng Nhà nước cho biết, tỷ lệ nợ xấu (cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa vay) của hệ thống ngân hàng tính đến 31-7-2008 là 3,64% (số tuyệt đối là 10.886 tỉ đồng), tăng 1% so với 2007. Nếu đánh giá trên năng lực trả nợ đúng hạn, phần đông doanh nghiệp hoạt động ở mức trung bình, tỷ lệ gặp khó khăn gần 4%, trong đó khoảng 1,5% có nguy cơ mất vốn.

Nếu như giai đoạn 2006-2007 chứng kiến sự "hào hứng" quá mức với thị trường chứng khoán thì đến cuối năm 2008, giá trị các chỉ số chứng khoán giảm tới 70% so với đầu năm. Từ sau tháng 10-2008, thị trường chứng khoán liên tục giảm điểm. Tới ngày 11-12-2008, Vn-Index chỉ còn 288 điểm. Tại Hà Nội, HaSTC-Index còn 101 điểm. Trước đó, thị trường Hà Nội thậm chí còn lùi về sau vạch xuất phát, tụt xuống 97,61 điểm khi kết thúc phiên giao dịch ngày 27-11-2008.

Năm 2009, thị trường chứng khoán Việt Nam chứng kiến sự bùng nổ trong giai đoạn từ tháng 3 đến tháng 10. Nếu tính từ ngày 01/01/2009 đến 31/12/2009 thì VN-Index đã tăng thêm 171,96 điểm từ 312,49 điểm lên đến 494,77 điểm, tương đương với mức tăng là 58%. Đối với sàn HNX thì mức mức tăng trưởng trong năm 2009 của HNX-Index là 60,9%. Điều này là do các yếu tố vĩ mô thuận lợi (nền kinh tế dần hồi phục sau khủng hoảng với chính sách nới lỏng tiền tệ của Chính phủ, dư nợ tín dụng của hệ thống ngân hàng tăng trưởng mạnh mẽ) và đặc biệt là kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp rất khả quan (nhiều doanh nghiệp công bố đã hoàn thành kế hoạch lợi nhuận của năm vào Quý III/2009). Giá trị giao dịch của thị trường tăng vọt. Tính trung bình giao dịch mỗi phiên tại sàn HOSE đạt 1.686 tỷ đồng (trong khi con số này của năm 2008 là 502 tỷ đồng). Tại sàn HNX giá trị giao dịch trung bình mỗi phiên là 787 tỷ đồng (trong khi trong năm 2008 là 230 tỷ đồng).

Những biến động trên của nền kinh tế được phản ánh khá rõ nét vào kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung và VIS nói riêng trong giai đoạn 2007-quý II/2009.

Bước sang năm 2010, diễn biến TTCK 9 tháng đầu năm này đã có nhiều biến động, chủ yếu thể hiện xu hướng giảm. Tính đến cuối tháng 9/2010, cùng với sự mất điểm mạnh của

các chỉ số hứng khoán, nhiều cổ phiếu cũng giảm giá rất mạnh, thậm chí giá của nhiều cổ phiếu thấp hơn mức đáy của các chỉ số thị trường vào tuần cuối cùng của tháng 2 năm 2009, khi VN-Index đạt 235.5 điểm và HNX-Index đạt 78.06 điểm. 9 tháng khó khăn của thị trường cũng đã chứng kiến 3 đợt sóng, cao nhất với số điểm là 549.12 điểm vào ngày 04/05, đưa VN-Index lên mức điểm cao nhất trong 9 tháng năm 2010. Sự biến động của thị trường chứng khoán thường đi kèm với những biến động của các yếu tố vĩ mô và chính sách của Chính phủ, như việc ban hành Thông tư 13/2010/TT-NHNN với chính sách tăng cường an toàn cho hệ thống tài chính. Ngoài ra, tỉ giá đồng USD tăng lên xung quanh mức 1: 21.500 và tỉ lệ lạm phát tăng cao cũng ảnh hưởng mạnh đến tâm lý của nhà đầu tư. Lạm phát sau khi liên tục giảm trong quý II và 2 tháng đầu quý III, đã bất ngờ tăng lên trong tháng 9, đạt mức xấp xỉ 9% (trong khi Quốc hội đề ra chỉ tiêu lạm phát cả năm chỉ là 7%).

- ***Cạnh tranh khốc liệt giữa các công ty chứng khoán***

  Từ nửa cuối năm 2007, số lượng các công ty chứng khoán được thành lập tăng lên mạnh mẽ. Cuối năm 2007, có gần 70 công ty chứng khoán đang hoạt động và đến thời điểm hiện tại, con số này đã là 105 công ty, tăng xấp xỉ 5 lần so với thời điểm cuối năm 2006. Trong khi đó, quy mô của thị trường chứng khoán Việt Nam còn nhỏ bé, đặc biệt những công ty chứng khoán thành lập ở thời kỳ đầu lại chiếm lĩnh thị phần ở hầu hết các dịch vụ môi giới, tư vấn tài chính doanh nghiệp. Do vậy các công ty chứng khoán thành lập giai đoạn từ cuối năm 2007 trở đi đang phải cạnh tranh rất khốc liệt để giành thị phần.

  VIS đã nỗ lực hết sức để nâng cao khả năng cạnh tranh thông qua việc không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ và đưa ra những chính sách phù hợp để thu hút khách hàng. Do vậy, trải qua cùng những bước thăng trầm của TTCK, VIS vẫn tiếp tục tồn tại và phát triển với những triển vọng rất khả quan.

9. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

Cùng với sự phát triển của TTCK Việt Nam, VIS đã nỗ lực không ngừng để đạt được sự tăng trưởng ổn định và phát triển một cách bền vững, cũng như khẳng định vị thế của một công ty chứng khoán đầu tiên được thành lập ở Việt Nam.

Với thị phần 2,3% và gần 7.700 tài khoản đang hoạt động, hoạt động môi giới của VIS đã đạt được những kết quả tốt. Đối với hoạt động tư vấn, VIS đã thực hiện tư vấn tài chính cho nhiều doanh nghiệp và các tổ chức, tập đoàn lớn. Đặc biệt với hoạt động tư vấn phát hành trái phiếu, VIS đã thực hiện thành công nhiều đợt phát hành cho Tập đoàn VINASHIN, Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển hạ tầng Hồ Chí Minh (CII), Tổng Công ty LILAMA, Tổng Công ty Xây dựng số 1 (CC1),.... Những kết quả trên thể hiện sự nỗ lực không ngừng của VIS trong việc nâng cao sức mạnh cạnh tranh, hướng tới việc cung cấp những dịch vụ tốt nhất cho khách hàng.

- **Triển vọng ngành và cơ hội cho VIS**

Là bộ phận của thị trường tài chính, thị trường chứng khoán là kênh huy động vốn phổ biến và có hiệu quả đối với các doanh nghiệp, đồng thời đây cũng là nơi có thể đầu tư hiệu quả đối với các nhà đầu tư tổ chức cũng như cá nhân. Ở Việt Nam, sau hơn tám năm hình thành, thị trường chứng khoán nước ta đã có những bước phát triển mạnh mẽ về quy mô cũng như tính chuyên nghiệp.

Về mặt cơ sở pháp lý đối với hoạt động của thị trường, Luật chứng khoán có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2007 thay thế Nghị định 144/2003/NĐ- CP và hệ thống các văn bản hướng dẫn thi hành đã tạo hành lang pháp lý quan trọng cho hoạt động của thị trường chứng khoán, tạo cơ hội phát triển ổn định và lâu dài cho thị trường đồng thời tạo niềm tin cho nhà đầu tư nhất là với các nhà đầu tư nước ngoài. Ngày 02/08/2007, Thủ tướng Chính phủ cũng đã ký quyết định số 128/2007/QĐ-TTg về việc phê duyệt đề án phát triển thị trường vốn Việt Nam đến năm 2010 và tầm nhìn đến năm 2020. Theo đó, mục tiêu tổng quát của Đề án là phát triển nhanh, đồng bộ, vững chắc thị trường vốn Việt Nam, trong đó thị trường chứng khoán đóng vai trò chủ đạo,… phấn đấu đến năm 2020, thị trường vốn Việt Nam phát triển tương đương thị trường các nước trong khu vực. Đề án cũng đề ra mục tiêu cụ thể là phát triển thị trường vốn đa dạng để đáp ứng nhu cầu huy động vốn và đầu tư của mọi đối tượng trong nền kinh tế, mục tiêu đến năm 2010 giá trị vốn hóa trị trường chứng khoán đạt 50% GDP và đến năm 2020 đạt 70% GDP.

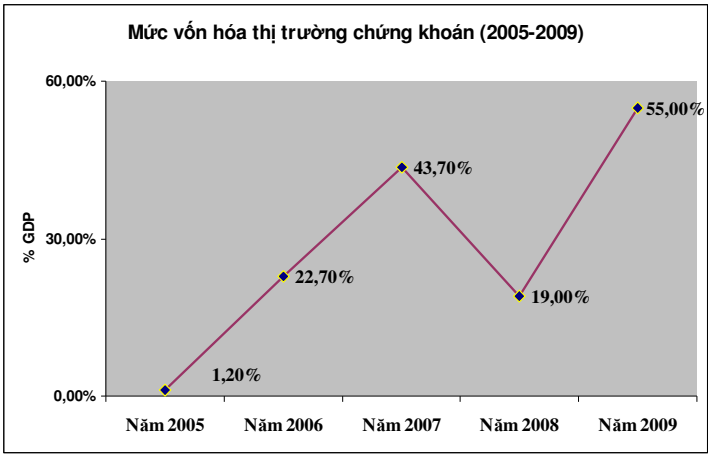

Nguồn: VIS tổng hợp từ nhiều nguồn

Số lượng tài khoản của các nhà đầu tư đã có sự tăng trưởng nhanh chóng từ hơn 100.000 tài khoản cuối năm 2006 đã tăng lên 570.000 tài khoản tính tới cuối năm 2008 và cuối năm 2009 là 730.000 tài khoản. Về tài khoản của nhà đầu tư nước ngoài: Theo số liệu thống kê của Trung tâm Lưu ký chứng khoán, trên thị trường cuối năm 2007 đã có tới 8.683 tài khoản của nhà đầu tư nước ngoài với nhiều định chế tài chính lớn trên thế giới tham gia thị trường với tổng giá trị danh mục đầu tư của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường niêm yết năm 2007 đạt 7,6 tỉ USD. Đến cuối năm 2009, tổng số tài khoản của nhà đầu tư nước ngoài đã lên tới 13.443 tài khoản, trong đó số tài khoản của tổ chức là 1.129 tài khoản. Cùng với sự gia tăng mạnh mẽ của số lượng tài khoản là sự quan tâm ngày càng lớn của công chúng và xã hội đối với thị trường chúng khoán, đây thực sự là động lực lớn hỗ trợ cho thị trường trong việc hướng đến một thị trường chứng khoán chuyên nghiệp và phát triển.

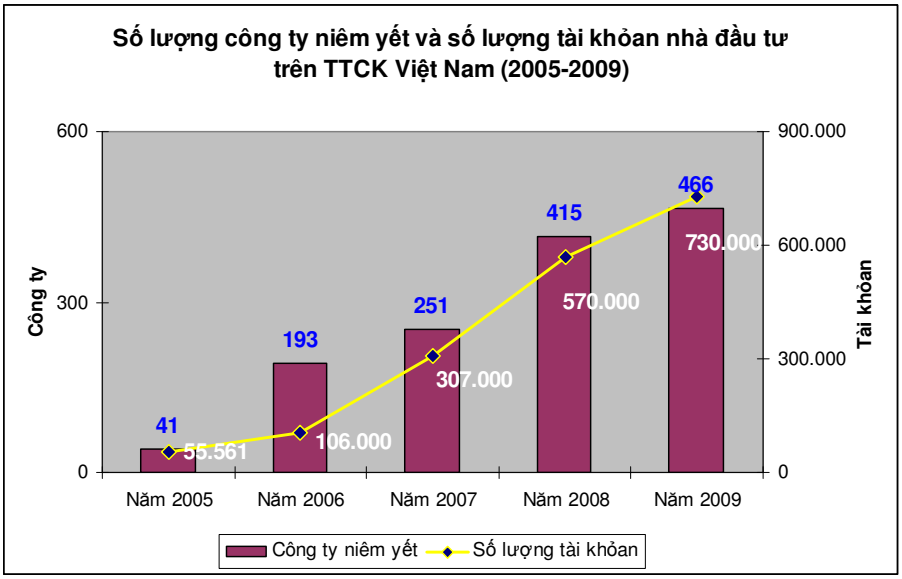

Nguồn: VIS tổng hợp từ nhiều nguồn

Với đà tăng của năm 2009, năm 2010 nhiều khả năng vẫn là năm tăng trưởng của TTCK Việt Nam mặc dù tốc độ sẽ thấp hơn năm 2009.

Với sự phát triển ấn tượng của trong 3 năm trở lại đây, TTCK Việt Nam trở thành lĩnh vực được quan tâm nhiều nhất về mặt kinh tế - xã hội. Đồng thời, do đóng một vai trò quan trọng trong sự nghiệp công nghiệp hóa – hiện đại hóa đất nước, nên TTCK Việt Nam sẽ còn rất nhiều cơ hội để phát triển mạnh mẽ trong các năm tiếp theo.

10. Chính sách đối với người lao động

10.1. Tình hình lao động hiện nay

Tổng số lao động chính thức của VIS tại thời điểm 30/09/2010 : 110 người.

– *Phân theo địa bàn:*

+ Tại Trụ sở Công ty (Hà Nội) : 62 người;
+ Tại Chi nhánh Tp HCM : 48 người

– *Phân theo loại hợp đồng lao động:*

+ Hợp đồng lao động không xác định thời hạn : 59 người;
+ Hợp đồng lao động có thời hạn : 51 người

– *Phân theo giới tính:*

+ Nam : 42 người;
+ Nữ : 68 người

– *Phân theo trình độ:*

+ Trên đại học : 12 người;

+ Đại học : 89 người

+ Cao đẳng, trung cấp, PTTH : 9 người

10.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp

10.2.1. Chính sách tuyển dụng và đào tạo

Tuyển dụng: Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút được lao động có năng lực và trình độ chuyên môn phù hợp vào làm việc tại Công ty, đáp ứng nhu cầu mở rộng quy mô hoạt động của Công ty. Tùy theo từng vị trí cụ thể mà Công ty đưa ra những tiêu chuẩn riêng, song tất cả các chức danh đều phải đáp ứng các yêu cầu cơ bản như tốt nghiệp đại học chuyên ngành có trình độ chuyên môn cơ bản phù hợp với lĩnh vực hoạt động của Công ty, nhiệt tình và ham học hỏi, yêu thích công việc và chủ động sáng tạo trong công việc. Đối với các vị trí quan trọng, việc tuyển dụng chặt chẽ hơn với các yêu cầu về kinh nghiệm công tác, khả năng phân tích và tác nghiệp độc lập, trình độ về ngoại ngữ và tin học.

Chính sách thu hút nhân tài: Công ty dành chính sách lương, thưởng và những chế độ đãi ngộ cao cho các nhân viên giỏi, có trình độ học vấn cao và có nhiều kinh nghiệm trong các lĩnh vực liên quan đến ngành nghề hoạt động của Công ty nhằm một mặt tạo tâm lý ổn định cho nhân viên và mặt khác để tập hợp, thu hút nguồn nhân lực giỏi về làm việc cho Công ty.

Đào tạo: Công ty chú trọng việc đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn và đa dạng nghiệp vụ cho CB.CNV thông qua việc thường xuyên cử cán bộ tham gia các trương trình đào tạo, tập huấn nâng cao chuyên môn nghiệp vụ trong và ngoài nước.

10.2.2. Chính sách làm việc

Thời gian làm việc: Công ty tổ chức làm việc 8 giờ mỗi ngày, 5 ngày mỗi tuần, nghỉ trưa 1 giờ. Khi có yêu cầu về tiến độ hợp đồng, dự án thì CB.CNV của Công ty có trách nhiệm và tự nguyện làm thêm giờ, Công ty có chính sách phù hợp để đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của nhà nước với mức đãi ngộ thoả đáng.

Nghỉ phép, nghỉ lễ, Tết: Nhân viên được nghỉ lễ và Tết theo quy định của Bộ Luật Lao động, những nhân viên có thời gian làm việc tại Công ty từ 12 tháng trở lên được nghỉ phép 12 ngày mỗi năm, những nhân viên có thời gian làm việc tại Công ty chưa đủ 12 tháng thì số ngày được nghỉ phép trong năm được tính theo tỷ lệ thời gian làm việc. Ngoài ra, cứ 05 năm làm việc tại Công ty nhân viên sẽ được cộng thêm 01 ngày phép.

Nghỉ ốm, thai sản: Công ty thanh toán chế độ lương, ốm, thai sản theo quy định, đây là phần BHXH trả thay lương. Trong thời gian nghỉ thai sản, ngoài thời gian nghỉ 04 tháng với chế độ bảo hiểm theo đúng quy định, còn được hưởng thêm 05 tháng lương cơ bản do Bảo hiểm xã hội chi trả.

Điều kiện làm việc: Công ty trang bị đầy đủ các phương tiện làm việc cần thiết cho CB.CNV.

Bắt đầu từ năm 2006, Công ty áp dụng chế độ định kỳ khám kiểm tra sức khỏe tổng hợp cho toàn thể CB.CNV trong Công ty mỗi năm 1 lần.

11. Chính sách cổ tức

Năm 2007, Công ty chia cổ tức là 10%/ năm. Năm 2008, do bị lỗ nên Công ty tạm thời không chia cổ tức. Năm 2009, cổ tức cũng là 0% do theo Nghị quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2009, toàn bộ lợi nhuận sau thuế sẽ được giữ lại để bổ sung vốn kinh doanh.

12. Tình hình hoạt động tài chính

12.1 Các chỉ tiêu cơ bản

- **Trích khấu hao tài sản cố định:** Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mồn lũy kế và giá trị còn lại.

  Khấu hao tài sản cố định thực hiện theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

  - Phương tiện vận tải, truyền dẫn : 06 năm
  - Thiết bị, dụng cụ quản lý : 03 năm
  - Phần mềm máy tính : 03 năm

- **Mức lương bình quân:** Mức lương bình quân của Công ty cao trên trung bình của ngành, đảm bảo đời sống cho cán bộ nhân viên công ty.

  - Năm 2007 : 8.000.000 VND/người/tháng
  - Năm 2008 : 9.400.000 VND/người/tháng
  - Năm 2009 : 6.800.000 VND/người/tháng

- **Thanh toán các khoản nợ đến hạn:**

  Công ty thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản vay đến hạn.

- **Các khoản phải nộp theo luật định:** Công ty nghiêm chỉnh thực hiện tốt các chính sách thuế của Nhà nước cũng như các chính sách có liên quan đến người lao động.

- **Trích lập các quỹ theo luật định:** Hàng năm công ty thực hiện trích lập các quỹ (quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm, quỹ đầu tư phát triển, dự phòng tài chính, khen thưởng phúc lợi,…) theo quy định của pháp luật.

Bảng: Tình hình trích lập các quỹ

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2008	31/12/2009	30/09/2010
Quỹ Đầu tư phát triển	0	0	0
Quỹ Dự phòng tài chính	0	0	0
Quỹ Khen thưởng, phúc lợi	0	0	0
Quỹ Dự phòng trợ cấp mất việc làm	258,03	32,78	15,36

(Nguồn: BCTC Kiểm toán 2008, 2009, BCTC Quý III/ 2010 của VIS)

Ghi chú: Năm 2008 do lợi nhuận âm và năm 2009 do lợi nhuận lũy kế thấp nên Công ty không thực hiện trích lập quỹ đầu tư phát triển, dự phòng tài chính và khen thưởng – phúc lợi.

Tổng dư nợ vay

Đơn vị: Triệu đồng

	Tổng dư nợ vay	31/12/2008	31/12/2009	30/09/2010
1	Vay và nợ ngắn hạn	163.433,50	45.000	25.000
2	Vay và nợ dài hạn	0	0	0
Tổng cộng		**163.433,50**	**45.000**	**25.000**

(Nguồn: BCTC Kiểm toán 2008, 2009, BCTC Quý III/ 2010 của VIS)

Công ty chỉ có vay và nợ ngắn hạn và số dư vay và nợ ngắn hạn giảm mạnh qua các năm. Tại thời điểm 31/12/2008, chiếm tới 74% tổng vay và nợ ngắn hạn là các khoản repo hoặc môi giới trái phiếu, hợp tác đầu tư, còn lại là vay ngân hàng. Tại các thời điểm 31/12/2009 và 30/9/2010, toàn bộ các khoản vay và nợ ngắn hạn đều là vay ngân hàng. Công ty không có nợ phải trả quá hạn.

Tình hình công nợ hiện nay:

- Phải thu:

Các khoản phải thu

TT	Chỉ tiêu	31/12/2008	31/12/2009		30/09/2010
		Giá trị (triệu VND)	Giá trị (triệu VND)	±% so với 2008	Giá trị (triệu VND)
I	**Các khoản phải thu ngắn hạn**	**363.439,45**	**292.408,37**	**-19,54%**	**881.105,68**
1	Phải thu khách hàng	298.990,95	140.349,47	-53,06%	273.725,12
2	Trả trước cho người bán	26.529,90	7.919,67	-70,15%	1.957,99
3	Phải thu nội bộ ngắn hạn	0,00	0	-	0
4	Phải thu hoạt động giao dịch CK	214,55	70.446,31	32.734,45%	315.368,38
5	Phải thu khác	37.704,05	73.692,92	95,45%	209.054,19
II	**Các khoản phải thu dài hạn**	**0**	**0**	**-**	**0**
TỔNG CỘNG		**363.439,45**	**292.408,37**	**-19,54%**	**881.105,68**

(Nguồn: BCTC Kiểm toán 2008, 2009, BCTC Quý III/2010 của VIS)

Tại 30/09/2010, các khoản phải thu khác tăng cao hơn so với thời điểm cuối các năm 2008, 2009, chủ yếu là do phải thu từ các hợp đồng hợp tác đầu tư có số dư khá cao. Công ty không có các khoản nợ phải thu khó đòi nên không có dự phòng các khoản phải thu khó đòi.

- Phải trả:

Các khoản phải trả

TT	Chỉ tiêu	31/12/2008	31/12/2009		30/09/2010
		Giá trị (triệu VND)	Giá trị (triệu VND)	±% so với 2007	Giá trị (triệu VND)
I	**Nợ ngắn hạn**	**339.531,63**	**542.375,81**	**59,74%**	**1.051.308,80**
1	Vay và nợ ngắn hạn	163.433,50	45.000	-72,47%	25.000
2	Phải trả người bán	745,17	31.803,52	4167,95%	31.962,52
3	Người mua trả tiền trước	31.543,22	2.103,36	-93,33%	1.183,54
4	Thuế và các khoản phải trả Nhà nước	354,04	484,70	36,91%	1.354,91
5	Phải trả người lao động	332,50	6,17	-98,14%	96,20
6	Chi phí phải trả	1.070,88	3.766,37	251,71%	9.504,32
8	Phải trả nội bộ	0,00	0	-	0
7	Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	84,75	227.939,96	268.855,71%	84.379,40
8	Phải trả hộ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu	18.061,61	0,00	-100,00%	0
9	Phải trả tổ chức phát hành chứng khoán	51.680,25	10,00	-99,98%	6,11
10	Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	72.225,71	231.033,65	219,88%	897.677,49
11	Dự phòng phải trả ngắn hạn	0,00	228,08	-	144,31
II	**Nợ dài hạn**	**122.208,24**	**32,78**	**-99,97%**	**15,36**
1	Phải trả dài hạn người bán	0,00	0	-	0
2	Phải trả dài hạn nội bộ	0,00	0	-	0
3	Phải trả dài hạn khác	121.950,21	0	-	0
4	Vay và nợ dài hạn	0,00	0	-	0
5	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	0,00	0	-	0
6	Dự phòng trợ cấp mất việc làm	258,03	32,78	-87,30%	15,36

TT	Chỉ tiêu	31/12/2008	31/12/2009		30/09/2010
		Giá trị (triệu VND)	Giá trị (triệu VND)	±% so với 2007	Giá trị (triệu VND)
7	Dự phòng phải trả dài hạn	0,00	0	-	0
	Dự phòng bồi thường thiệt hại cho nhà đầu tư	0,00	0	-	0
TỔNG CỘNG		**1.522.211,09**	**542.408,59**		**1.051.324,16**

(Nguồn: BCTC Kiểm toán 2008, 2009, BCTC Qúy 3/ 2010 của VIS)

Công ty chủ yếu có nợ ngắn hạn, trong đó khoản mục *Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán* và *Phải trả, phải nộp ngắn hạn khác* chiếm tỷ trọng chủ yếu. Tại thời điểm 30/09/2010, *Phải trả, phải nộp ngắn hạn khác* là 897.677,49 tỷ đồng, bằng 85% tổng nợ phải trả là do khoản mục *Nhận các khoản ký quỹ, ký cược ngắn hạn* tăng đột biến (đạt 830 tỷ đồng).

Công ty không có các khoản nợ phải trả quá hạn.

12.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

STT	Chỉ tiêu	2008	2009	9 tháng đầu năm 2010
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
	- Hệ số thanh toán ngắn hạn (lần)	1,60	1,32	1,18
	- Hệ số thanh toán nhanh tương đối (lần)	1,56	1,32	1,14
	- Hệ số thanh toán nhanh tuyệt đối (lần)	0,49	0,78	0,30
2. Cơ cấu tài sản, cơ cấu vốn				
	Tài sản cố định/ Tổng tài sản (%)	3,57%	3,35%	1,59%
	Tài sản lưu động/ Tổng tài sản (%)	95,28%	95,94%	97,97%
	Hệ số nợ/Tổng tài sản (%)	80,77%	72,43%	83,20%
	Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu (%)	420,10%	262,68%	495,41%
4. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
	Vòng quay tổng tài sản (vòng)	0,15	0,27	0.10
5. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
	- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (%)	-132,32%	47,92%	5,29%
	- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE) (%)	-104,82%	46,77%	3,04%
	- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ (%)	-57,61%	48,29%	3,23%
	- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA) (%)	-20,15%	12,90%	0,51%
	- Hệ số Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần (%)	-132,32%	48,46%	5,23%

13. Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban giám đốc, Kế toán

13.1 Danh sách về HĐQT

- Ông : **TRỊNH VĂN TUẤN** **Chủ tịch HĐQT**

- Họ và tên:	TRỊNH VĂN TUẤN	- Giới tính: Nam
- Số CMND	024729468 cấp ngày 02/04/2007	tại CA HCM
- Ngày sinh:	28/11/1965	- Nơi sinh: Hòa Bình
- Quốc tịch:	Việt Nam	- Dân tộc: Kinh
- Quê quán:	Hòa Bình	
- Địa chỉ thường trú:	31A Lê Văn Miến, phường Thảo Điền, Quận 2, Tp HCM	
- Trình độ văn hóa:	Đại học	
- Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư chuyên ngành Điện tử	
- Quá trình công tác:		
1993-1996:	Kinh doanh tại Cộng hòa Ba Lan	
1996-2002:	Thành viên HĐQT Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt nam	
2002 đến 2008:	Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt nam	
2008 - 2010:	Thành viên HĐQT Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt nam	
2006-2007	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc Tế Việt Nam (VIS)	
2007 - nay:	Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc Tế Việt Nam (VIS)	
2010 - nay:	Phó chủ tịch thường trực HĐQT của Ngân hàng TMCP Nhà Tp HCM (HDBank)	
- Số cổ phần nắm giữ	3.383.199 cổ phần *(Tính đến 31/05/2010)*, chiếm 16,92% vốn điều lệ	
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu VIS *(Tính đến 31/05/2010)*:	Cao Thị Quế Anh (vợ) nắm giữ 6.263.887 cổ phần, chiếm 31,32% vốn điều lệ của VIS Trần Thị Lộc (mẹ ruột) nắm giữ 200.000 cổ phần, chiếm1% vốn điều lệ của VIS	
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của VIS:	Không	

- Các khoản nợ đối với VIS:	Không
- Vi phạm pháp luật:	Không
- Chức vụ tại các tổ chức khác	- Từ 2010 đến nay: Phó Chủ tịch HĐQT của Ngân hàng TMCP Phát triển nhà thành phố HCM (HDBank)

- Ông : **VŨ NGỌC ANH** Thành viên Hội đồng Quản Trị

- Họ và tên:	VŨ NGỌC ANH - Giới tính: Nam
- Số CMND	012825855 cấp ngày 25/11/2005 tại CA Hà Nội
- Ngày sinh:	28/11/1973 - Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch:	Việt Nam - Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú:	A 11, Tầng 6, CC 93 Lò Đúc , Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Trình độ văn hóa:	12/12
- Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ tài chính và quản trị doanh nghiệp
- Quá trình công tác:	
1995 - 2000:	Kiểm toán viên - Phó chủ nhiệm– PricewaterhouseCoopers, AISC, Hà Nội
2000 – 2001:	Phó chủ nhiệm kiểm toán– PricewaterhouseCoopers, Guernsey, UK
2002 – 2003:	Chủ nhiệm kiểm toán/Tư vấn – PricewaterhouseCoopers, Guernsey, UK
2003 – 7/2005:	Chủ nhiệm kiểm toán/Tư vấn – PricewaterhouseCoopers Việt Nam
7/2005 – 3/2006:	Chủ nhiệm cấp cao/Tư vấn – PricewaterhouseCoopers Việt Nam.
3/2006 – nay	Phụ trách đầu tư - Công ty Liên doanh Quản lý Đầu tư BVIM
9/8/2010 - nay	Thành viên HĐQT của VIS
- Số cổ phần nắm giữ	0 cổ phần *(Tính đến 10/08/2010)*, chiếm 0% vốn điều lệ
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu VIS :	Không có *(Tính đến 10/08/2010)*

- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của VIS:	Không
- Các khoản nợ đối với VIS:	Không
- Vi phạm pháp luật:	Không
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:	Không

- Bà : **CAO THỊ QUẾ ANH**- Thành viên Hội đồng Quản trị

- Họ và tên:	CAO THỊ QUẾ ANH	- Giới tính: Nữ	
- Số CMND	011501528	cấp ngày 13/10/2006	tại CA Hà Nội
- Ngày sinh:	17/04/1966		
- Quốc tịch:	Việt Nam	- Dân tộc: Kinh	
- Địa chỉ thường trú:	31A, Lê Văn Miến, Phường Thảo Điền, Quận 2, Tp HCM		
- Trình độ văn hóa:	Đại học		
- Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư chuyên ngành hóa thực phẩm		
- Quá trình công tác:			
1900-2003:	Kinh doanh tại Cộng hòa Ba Lan		
2004-2008:	Giám đốc tài chính của Công ty TNHH Thành Tâm- Bình Dương		
2008 đến nay	Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thực phẩm Xanh- Green Food- Bình Dương		
2010 đến nay:	Thành viên HĐQT của Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc Tế Việt Nam (VIS)		
- Số cổ phần nắm giữ	6.263.887 cổ phần *(Tính đến 31/05/2010)*, chiếm 31,12% vốn điều lệ của VIS		
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu VIS *(Tính đến 31/05/2010)*:	Trịnh Văn Tuấn (chồng), nắm giữ 3.383.199 cổ phần, chiếm 16,92% vốn điều lệ của VIS		
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của VIS:	Không		

- Các khoản nợ đối với VIS:	Không
- Vi phạm pháp luật:	Không
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:	2008 đến nay: Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thực phẩm Xanh- Green Food- Bình Dương

- Bà : **NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG** - Thành viên Hội đồng Quản trị

- Họ và tên:	NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG		- Giới tính: Nữ
- Số CMND	012385896	cấp ngày 15/01/2007	tại CA Hà Nội
- Ngày sinh:	28/11/1965		
- Quốc tịch:	Việt Nam		- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú:	81, Lý Thường Kiệt, Phường Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội		
- Trình độ văn hóa:	Đại học		
- Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế		
- Quá trình công tác:			
1993-1996:	Giáo viên Trường PTTH Phạm Hồng Thái, Ba Đình, Hà Nội		
1996-1999:	Kinh doanh		
1999-2000:	Giao dịch viên Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt nam		
2000-2002:	Giáo viên Trường PTTH Phạm Hồng Thái, Ba Đình, Hà Nội		
2002 - nay:	Chuyên viên cao cấp Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt nam		
2008 - nay:	Thành viên HĐQT VIS		
- Số cổ phần nắm giữ	40.000 cổ phần *(Tính đến 31/05/2010)*, chiếm 0,2% vốn điều lệ		
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu VIS *(Tính đến 31/05/2010)*:	Không		

- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của VIS:	Không
- Các khoản nợ đối với VIS:	Không
- Vi phạm pháp luật:	Không
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:	2002 - nay: Chuyên viên cao cấp Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt nam

- Bà : **NGUYỄN THANH THỦY** Thành viên Hội đồng Quản trị

- Họ và tên:	NGUYỄN THANH THỦY		- Giới tính: Nữ
- Số CMND	011100005	cấp ngày 16/03/2006	tại CA Hà Nội
- Ngày sinh:	14/06/1963		
- Quốc tịch:	Việt Nam		- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú:	11 Phạm Đình Hổ, Hà Nội		
- Trình độ văn hóa:	Đại học		
- Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư chuyên ngành điện tử		
- Quá trình công tác:			
1985-nay:	Cán bộ Giảng dạy Trường đại học Y Hà Nội		
2007-nay	Ủy viên HĐQT VIS		
- Số cổ phần nắm giữ	996.640 cổ phần *(Tính đến 31/05/2010)*, chiếm 4,98% vốn điều lệ		
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu VIS *(Tính đến 31/05/2010)*:	Nguyễn Hoài Phương (chồng) nắm giữ 580.000 cổ phần chiếm 2,90% vốn điều lệ.		
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của VIS:	Không		
- Các khoản nợ đối với VIS:	Không		

- Vi phạm pháp luật:	Không
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:	Không

13.2 Danh sách về Ban Kiểm soát

- Ông : PHẠM QUANG VINH - Trưởng Ban Kiểm soát

- Họ và tên:	PHẠM QUANG VINH	- Giới tính: Nam
- Số CMND	012083383 cấp ngày 29/10/1997	tại CA Hà Nội
- Ngày sinh:	28/03/1967	
- Quốc tịch:	Việt Nam	- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú:	10B, Dốc Ngọc Hà, Ba Đình, Hà Nội	
- Trình độ văn hóa:	Tốt nghiệp đại học	
- Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư công nghệ, cử nhân tài chính Ngân hàng	
- Quá trình công tác:		
1996-2001:	Cán bộ Phụ trách dự án Ngân hàng của Tổ chức Hợp tác Kỹ thuật Đức, Việt Nam (GTZ)	
2002-2008:	Trưởng Ban Kiểm soát của Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam (VIB)	
5/2008- đến nay:	Thành viên Ban Kiểm soát của Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam (VIB)	
5/2010 đến nay:	Trưởng Ban Kiểm soát của CTCP Chứng khoán Quốc Tế Việt Nam (VIS)	
- Số cổ phần nắm giữ	10.000 cổ phần *(Tính đến 31/05/2010)*, chiếm 0,5% vốn điều lệ	
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu VIS *(Tính đến 31/05/2010)*:	Không	
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của VIS:	Không	

- Các khoản nợ đối với VIS:	Không
- Vi phạm pháp luật:	Không
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:	Không

- Bà : **ĐÀO MINH ANH** Thành viên Kiểm soát

- Họ và tên:	ĐÀO MINH ANH - Giới tính: Nữ
- Số CMND	011919846 cấp ngày 09/04/2007 tại CA Hà Nội
- Ngày sinh:	17/05/1972
- Quốc tịch:	Việt Nam - Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú:	Số nhà 80, ngõ 548, đường Nguyễn Văn Cừ, Long Biên, Hà Nội
- Trình độ văn hóa:	Đại học
- Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác:	
1994-1997:	Giảng viên Trường Đại học Kinh tế Quốc dân
1998-4/2005:	Phó phòng Nguồn vốn và thanh toán quốc tế, Ngân hàng BIDV
4/2005-4/2009:	Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam
4/2009 đến nay:	Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Hàng Hải
2007 đến 2010	Trưởng Ban Kiểm soát của CTCP Chứng khoán Quốc Tế Việt Nam (VIS)
2010 đến nay:	Thành viên Ban Kiểm soát của CTCP Chứng khoán Quốc Tế Việt Nam (VIS)
- Số cổ phần nắm giữ	62.280 cổ phần *(Tính đến 31/05/2010)*, chiếm 0,31% vốn điều lệ
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu VIS *(Tính đến 31/05/2010)*:	Không

- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của VIS:	Không
- Các khoản nợ đối với VIS:	Không
- Vi phạm pháp luật:	Không
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:	4/2009 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Hàng Hải

- Bà : **TRẦN KIM CHI** Thành viên BKS

- Họ và tên:	TRẦN KIM CHI		- Giới tính: Nữ
- Số CMND	011882363	cấp ngày 27/04/1995	tại CA Hà Nội
- Ngày sinh:	21/07/1974		
- Quốc tịch:	Việt Nam		- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú:	P702, nhà CT4C-X2, Linh Đàm, Hoàng Mai, Hà Nội		
- Trình độ văn hóa:	Đại học		
- Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế, cử nhân ngoại ngữ		

- Quá trình công tác:

1995-2002:	Giám đốc cao cấp Quan hệ khách hàng – Ngân hàng ANZ-chi nhánh Hà Nội
2003-8/2003:	Giám đốc bán hàng khu vực – Công ty Procter&Gamble Việt Nam
8/2003-4/2004:	Giám sát Marketing nhãn hàng Nivea - Văn phòng đại diện Diethelm tại Hà Nội
4/2004-9/2007:	Trưởng phòng Chính sách tín dụng và Tái thẩm định; Giám đốc kinh Doanh khách hàng Doanh nghiệp và hội sở - Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam
9/2007-3/2009	Giám đốc cao cấp Quan hệ khách hàng – Ngân hàng HSBC – chi nhánh Hà Nội
4/2009-nay	Phó giám đốc dự án triển khai chiến lược- Ngân hàng Hàng Hải
2007 đến nay	Thành viên Ban Kiểm soát – VIS

- Số cổ phần nắm giữ	40.000 cổ phần *(Tính đến 31/05/2010)*, chiếm 0,20% vốn điều lệ của VIS
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu VIS *(Tính đến 31/05/2010)*:	Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của VIS:	Không
- Các khoản nợ đối với VIS:	Không
- Vi phạm pháp luật:	Không
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:	4/2009-nay: Phó giám đốc dự án triển khai chiến lược- Ngân hàng Hàng Hải

13.3 Ban Giám đốc

- Ông: PHẠM LINH - Tổng Giám đốc Công ty;

- Họ và tên:	PHẠM LINH		- Giới tính: Nam
- Số CMND	022947142	cấp ngày 07/01/2009	tại CA TP.HCM
- Ngày sinh:	27/10/1974		
- Quốc tịch:	Việt Nam		- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú:	4A/4/40 đường 304, P.25, Q.Bình Thạnh, TP. HCM		
- Trình độ văn hóa:	12/12		
- Trình độ chuyên môn:	Tiến sỹ kinh tế		

- Quá trình công tác:

3/1996-6/2003:	Trưởng bộ phận quản lý tín dụng – Ngân hàng United Overseas Bank – Chi nhánh TP. HCM
6/2003-7/2007:	Giám đốc Kinh doanh - Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam- Chi nhánh TP. HCM
8/2007-12/2008:	Phó Tổng Giám đốc CTCP Chứng khoán Quốc Tế Việt Nam (VIS) kiêm Giám đốc VIS – Chi nhánh TP.HCM
30/12/2008-nay:	Tổng giám đốc CTCP Chứng khoán Quốc Tế Việt Nam (VIS)

- Số cổ phần nắm giữ	0 cổ phần *(Tính đến 31/05/2010)*, chiếm 0% vốn điều lệ
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu VIS *(Tính đến 31/05/2010)*:	Lê Thị Kim Loan (vợ) nắm giữ 16.717 cổ phần chiếm 0,08% vốn điều lệ.
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của VIS:	Không
- Các khoản nợ đối với VIS:	Không
- Vi phạm pháp luật:	Không
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:	Không

- Bà: **Cao Thị Hồng** - Phó Tổng Giám Đốc

- Họ và tên:	CAO THỊ HỒNG		- Giới tính: Nữ
- Số CMND	031640741	cấp ngày 27/12/2007	tại CA Hải Phòng
- Ngày sinh:	25/12/1974		
- Quốc tịch:	Việt Nam		- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú:	số 04 Phố TRần Hưng Đạo Phường Hoàng Văn Thụ , Quận Hồng Bàng, Thành Phố Hải Phòng		
- Trình độ văn hóa:	Thạc sỹ		
- Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ kinh tế (tài chính - ngân hàng)		
- Quá trình công tác:			
1996-1998:	Chuyên viên Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam		
1999-2001:	Trưởng Phòng Kế toán Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam		
2001-2002	Trưởng Phòng giao dịch Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam		
2002-2003:	Giám đốc Chi nhánh Cầu Giấy Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam		
2003-2006:	Giám Đốc Tài Chính- Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam		
2006 đến nay	Phó Tổng Giám đốc CTCP Chứng khoán Quốc Tế Việt Nam		

	(VIS)
- Số cổ phần nắm giữ *(Tính đến 31/05/2010)*	0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu VIS *(Tính đến 31/05/2010)*:	Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của VIS:	Không
- Các khoản nợ đối với VIS:	Không
- Vi phạm pháp luật:	Không
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:	Không

13.4 Kế toán trưởng

- Ông: TRẦN CÔNG CHÍNH - Kế toán trưởng

- Họ và tên:	TRẦN CÔNG CHÍNH		- Giới tính: Nam
- Số CMND	024405680	cấp ngày 16/05/2006	tại CA TP.HCM
- Ngày sinh:	03/02/1978		- Nơi sinh: Quảng Bình
- Quốc tịch:	Việt Nam		- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú:	78E Nguyễn Duy Trinh, P. Bình Trưng Đông, Q.2, TP. HCM		
- Trình độ văn hóa:	Thạc sỹ		
- Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ kinh tế (kế toán – kiểm toán)		
- Quá trình công tác:			
2000 - 2003:	Kế toán tổng hợp và phân tích kinh doanh - Công ty CP Phương Đông		
2003 – 2004:	Chuyên viên đầu tư – Công ty CP Chứng khoán Bảo Việt		
2004 – 2008:	Giảng viên Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM		
2008 - nay	Kế toán trưởng CTCP Chứng khoán Quốc Tế Việt Nam (VIS)		

- Số cổ phần nắm giữ	0 cổ phần *(Tính đến 31/05/2010)*, chiếm 0% vốn điều lệ
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu VIS *(Tính đến 31/05/2010)*:	Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của VIS:	Không
- Các khoản nợ đối với VIS:	Không
- Vi phạm pháp luật:	Không
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:	Không

14. Tài sản

Tình hình Tài sản cố định tính đến ngày 30/09/2010

Đơn vị; triệu đồng

Chỉ tiêu	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại	Giá trị còn lại/Nguyên giá
1. Tài sản cố định hữu hình	**22.135,52**	**8.586,26**	**13.549,25**	**61,21%**
Nhà, xưởng, vật kiến trúc	0	0	0	-
Máy móc thiết bị	18.864,21	7.511,38	11.352,83	60,18%
Phương tiện vận tải truyền dẫn	3.271,31	1.074,88	2.196,42	67,14%
Khác	0	0	0	-
2. Tài sản cố định vô hình	**10.952,17**	**4.380,36**	**6.571,81**	**60,00%**
Quyền sử dụng đất	0	0	0	-
Quyền phát hành	0	0	0	-
Phần mềm tin học	10.952,17	4.380,36	6.571,81	60,00%
Khác	0	0	0	-
3. Tài sản cố định thuê tài chính	**0**	**0**	**0**	**-**
Tổng cộng	**33.087,69**	**12.966,62**	**20.121,06**	**60,81%**

(Nguồn: BCTC Quý 3/ 2010 của VIS)

15. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức của Công ty năm 2010

15.1. Mục tiêu hoạt động

- Nghiên cứu phát triển các sản phẩm kinh doanh mới để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của Nhà đầu tư

- Tiếp tục đầu tư vào công nghệ, phát triển các ứng dụng, dịch vụ trên internet cho nhà đầu tư
- Xây dựng nguồn lực, củng cố lại cơ cấu tổ chức để nâng cao hiệu quả và năng lực cạnh tranh trong kinh doanh
- Tập trung phát triển Khối Ngân hàng Đầu tư, nâng cao vai trò cũng như đóng góp của Khối vào kết quả hoạt động kinh doanh chung của Công ty
- Tiếp tục tìm kiếm cổ đông chiến lược
- Thị phần môi giới cả năm: đạt 3%
- Số lượng tài khoản giao dịch chứng khoán có giao dịch: 12.000 tài khoản (trong đó: tài khoản của khách hàng định chế: 15 tài khoản)

15.2. Chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu năm 2010

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2010	Năm 2011
1. Vốn Điều lệ	Tỷ đồng	300	400
2. Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	343	369
3. Doanh thu thuần:	Tỷ đồng	104,4	120,8
Trong đó: - Doanh thu hoạt động dịch vụ kinh doanh CK		84,9	97
- Doanh thu hoạt động tư vấn tài chính doanh nghiệp		4,5	4,8
- Doanh thu từ đầu tư		15	19
4. Chi phí:	Tỷ đồng	64,4	70,5
Trong đó: - Chi phí kinh doanh		*23,8*	*26*
- Chi phí hoạt động		*23,1*	*25*
- Chi nhân sự		*17,5*	*19,5*
5. Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	40	50,3
6. Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	36	40,2
7. Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	34,48%	33,31%
8. Lợi nhuận sau thuế/Vốn Điều lệ	%	12,00%	10,06%
9. Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	10,48%	10,91%
10. Tỷ lệ cổ tức	%	5%	7%

15.3. Căn cứ để đạt được kế hoạch nói trên

Năm 2008 là một năm biến động mạnh của nền kinh tế, đặc biệt các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực tài chính trong đó có các công ty chứng khoán. Thị trường chứng khoán sụt giảm mạnh dẫn đến hiệu quả kinh doanh của VIS cũng giảm sút. Ngoài doanh thu phí môi giới giảm,

hoạt động tự doanh cũng thua lỗ một phần do bán cắt lỗ sớm và một phần phải trích lập dự phòng giảm giá chứng khoán thời điểm cuối năm.

Năm 2009, với những bài học kinh nghiệm từ năm 2008 và cùng với sự khởi sắc của TTCK, VIS đã đạt được kết quả khả quan với mức lợi nhuận sau thuế đạt 95,58 tỷ.

Bước sang năm 2010, xu hướng của VN-Index nửa cuối năm 2010 được nhiều chuyên gia cho rằng sẽ thuận lợi hơn nửa đầu năm khi chính sách tiền tệ đã linh hoạt hơn. Mặt khác, nửa cuối năm 2010 cũng diễn ra những sự kiện kinh tế xã hội quan trọng của cả nước như Đại hội Đảng các cấp, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI, lễ kỷ niệm 1.000 năm Thăng Long – Hà Nội. Do đó, ưu tiên của Nhà nước sẽ thiên về ổn định kinh tế - chính trị - xã hội, bao gồm cả mục tiêu kiềm chế lạm phát. Với quan điểm này, thị trường và kinh tế nói chung sẽ khó có biến động mạnh. Năm 2010 cũng là năm bản lề cuối cùng cho việc thực hiện kế hoạch 5 năm 2006 – 2010, đồng thời nhu cầu của các doanh nghiệp trong việc mở rộng sản xuất chuẩn bị cho một đà tăng trưởng mới sau khủng hoảng sẽ tạo điều kiện cho thị trường chứng khoán có cơ hội phát triển mạnh và trở thành một kênh huy động vốn hiệu quả cho nền kinh tế.

Năm 2011, dự báo nền kinh tế Việt Nam sẽ có mức tăng trưởng cao hơn năm 2009-2010. Ngành dịch vụ của Việt Nam, đặc biệt là tài chính - ngân hàng, vốn là động lực chính của tăng trưởng trong năm 2009 - 2010, sẽ tiếp tục đạt mức tăng trưởng vững chắc trong các năm tiếp theo – đây cũng chính là động lực để giúp TTCK Việt Nam tiếp tục có những bước tiến trong tương lai.

Với những triển vọng phục hồi khá rõ ràng của nền kinh tế và thị trường chứng khoán, và với những nỗ lực không ngừng của VIS trong việc gia tăng thị phần môi giới, đẩy mạnh hoạt động tư vấn tài chính doanh nghiệp cũng như tiết kiệm chi phí hợp lý, dự báo thực hiện năm 2010 - 2011 của VIS sẽ đạt hoặc thậm chí vượt những chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra.

16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch

– Không có

17. Các thông tin tranh chấp kiện tụng liên quan đến Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu chào bán

– Không có

V. CỔ PHẦN PHÁT HÀNH THÊM

1. Loại cổ phần

Cổ phần phổ thông

2. Mệnh giá

10.000 đồng/cổ phần

3. Tổng số cổ phần đăng ký phát hành dự kiến

3.1. Tổng số cổ phần đăng ký phát hành:

Tổng số cổ phần đăng ký phát hành theo hình thức chào bán chứng khoán ra công chúng là 10.000.000 cổ phần (tương đương với 100 tỷ đồng Việt Nam), bằng 50% tổng số lượng cổ phần đang lưu hành. Chi tiết phát hành cụ thể như sau:

- Phát hành 9.300.000 cổ phần (tương ứng với 93.000.000.000 đồng tính theo mệnh giá) cho cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông tại thời điểm chốt danh sách để nhận quyền mua cổ phần với tỷ lệ thực hiện quyền là 1.000 : 465 (mỗi cổ đông sở hữu 01 cổ phần sẽ có 01 quyền mua, 1.000 quyền mua sẽ được mua thêm 465 cổ phần mới). Số cổ phần cổ đông được mua sẽ được làm tròn xuống hàng đơn vị.

Ví dụ: Cổ đông A sở hữu 140 cổ phần VIS tại thời điểm chốt danh sách cổ đông, khi thực hiện phân bổ quyền mua cổ phần, sẽ có (140*1.000/465=301,07 quyền mua), và được làm tròn thành 301 quyền mua. Vậy số cổ phần cổ đông A sẽ được quyền mua là 301 cổ phần.

- Phát hành 700.000 cổ phần (tương đương với giá trị phát hành 07 tỷ đồng tính theo mệnh giá) cho cán bộ công nhân viên, thành viên chủ chốt của VIS (HĐQT, BKS, Ban Điều hành, Kế toán trưởng). ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định giá phát hành, tiêu chí lựa chọn, tiêu chí phân bổ quyền mua và danh sách cán bộ công nhân viên và thành viên chủ chốt của VIS được quyền mua cổ phần trong đợt phát hành.

Tiêu chí lựa chọn CBNV:

Thời điểm chốt danh sách cán bộ công nhân viên, các thành viên chủ chốt (HĐQT, BKS, Ban Điều hành, Kế toán trưởng) mua cổ phần là ngày 30/06/2010.

- Đối với thành viên HĐQT, Thành viên BKS, Ban Điều hành, Kế toán trưởng và các cấp quản lý: được dựa theo hệ số chức danh và thâm niên làm việc.
- Đối với các cán bộ công nhân viên khác, đựa dựa trên thời gian làm việc.

3.2. Phương án xử lý số cổ phiếu không được đặt mua hết khi kết thúc đợt chào bán (nếu có)

Trong các đợt phát hành, đối với số cổ phần còn dư do cổ đông hiện hữu và cán bộ công nhân viên, thành viên chủ chốt của VIS không đăng ký mua hết (nếu có), số cổ phần lẻ phát sinh do làm tròn xuống hàng đơn vị (nếu có): Hội đồng quản trị được toàn quyền phân phối số cổ phần này cho các cổ đông hiện hữu, hoặc những tổ chức, cá nhân khác co nhu cầu mua cổ phần phù hợp với quy định của pháp luật theo nguyên tắc các cổ phần đó không được chào bán theo các điều kiện thuận lợi hơn so với các điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu.

4. Giá dự kiến chào bán

- Giá chào bán dự kiến đối với cổ đông hiện hữu: 10.000 đồng/cổ phần
- Giá chào bán dự kiến đối với cán bộ công nhân viên, thành viên chủ chốt của VIS (HĐQT, BKS, Ban Điều hành, Kế toán trưởng): 11.000 đồng/cổ phần

5. Phương pháp tính giá

Việc quyết định giá phát hành cho từng đối tượng chào bán được dựa trên giá trị sổ sách của cổ

phiếu VIS.

Giá trị sổ sách của cổ phiếu được tính theo công thức sau:

$$\text{Giá trị sổ sách của cổ phiếu} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu - Quỹ khen thưởng, phúc lợi}}{\text{Tổng số cổ phiếu đang lưu hành}}$$

Giá trị sổ sách của cổ phiếu VIS tính tại thời điểm 31/12/2009 và 30/09/2010 như sau:

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	31/12/2009	30/09/2010
Vốn chủ sở hữu	206.487.856.660	212.213.222.472
Quỹ khen thưởng phúc lợi	0	0
Tổng số cổ phiếu đang lưu hành	20.000.000	20.000.000
Gía trị sổ sách/1 cổ phần	10.324	10.611

Giá chào bán dự kiến cho cổ đông hiện hữu của VIS là giá bằng mệnh giá (10.000 đồng/cổ phần). Đây là mức giá gần với giá trị sổ sách của Công ty (thấp hơn không đáng kể) và đồng thời đảm bảo quyền lợi cho Cổ đông hiện hữu.

Đối với đợt phát hành cho cán bộ nhân viên và các thành viên chủ chốt của VIS: giá chào bán dự kiến là 11.000 đồng/cổ phần. Đây là mức giá cũng gần với giá trị sổ sách của Công ty (cao hơn không đáng kể) nhằm khuyến khích cán bộ nhân viên và thành viên chủ chốt trở thành cổ đông của VIS, gắn bó và cống hiến cho sự phát triển của VIS.

6. Phương thức phân phối

Cổ phần phát hành phát hành cho Cổ đông hiện hữu, Cán bộ công nhân viên và thành viên chủ chốt được phân phối trực tiếp tại VIS.

7. Thời gian phân phối

Thời gian phân phối cổ phần được thực hiện sau khi được chấp thuận của Ủy ban chứng khoán Nhà nước.

Lịch trình phân phối đối với mỗi giai đoạn là 90 ngày kể từ ngày được UBCKNN cho phép thực hiện phát hành, dự kiến như sau:

STT	Công việc	Thời gian thực hiện
CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN RA CÔNG CHÚNG (tăng vốn từ 200 tỷ lên 300 tỷ đồng)		
1	Nhận Giấy chứng nhận Đăng ký chào bán từ UBCKNN	D
2	- Công bố thông tin trên báo chí về đợt chào bán - Thông báo ngày chốt danh sách cho cổ đông hiện hữu và cán bộ công nhân viên, thành viên chủ chốt	D đến D +7

3	Chốt danh sách phân bổ quyền mua cho các cổ đông hiện hữu, thông báo cho cán bộ công nhân viên, thành viên chủ chốt của VIS	D+10
4	Các cổ đông hiện hữu, cán bộ công nhân viên, thành viên chủ chốt của VIS tiến hành đăng ký và nộp tiền mua cổ phiếu	D+11 đến D+30
5	- Tổng hợp danh sách các cổ đông hiện hữu đặt mua cổ phiếu và xử lý cổ phiếu lẻ - Lập báo cáo trình HĐQT để HĐQT quyết định phương thức xử lý số cổ phiếu không chào bán hết	D+31
6	Xử lý số cổ phiếu không chào bán hết, số cổ phiếu lẻ và số cổ phiếu không được thực hiện quyền (nếu có)	D+32 đến D+35
7	Báo cáo kết quả đợt phát hành cho Ủy ban chứng khoán Nhà nước	D + 45
8	Trao giấy chứng nhận sở hữu cổ phiếu	D+35 đến D+65

(Chú thích: - D là ngày VIS được UBCKNN cho phép thực hiện đợt chào bán, trùng với ngày VIS được cấp Giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu ra công chúng)

8. Đăng ký mua cổ phần

**** Đối với cổ đông hiện hữu:***

VIS sẽ tiến hành thông báo về đợt chào bán tới các cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách người sở hữu cuối cùng tại ngày chốt danh sách. Trong thời hạn 20 ngày (hoặc thời hạn khác dài hơn do VIS thông báo) làm việc kể từ ngày quyền mua có hiệu lực, cổ đông hiện hữu tiến hành đăng ký mua cổ phần và trực tiếp nộp tiền mua theo chỉ định của VIS hoặc bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phần của VIS đặt tại tài khoản phong tỏa. Sau thời hạn này, các quyền mua không được thực hiện sẽ đương nhiên hết hiệu lực, cổ đông sở hữu quyền mua đó sẽ không nhận được bất cứ sự đền bù nào từ phía VIS.

**** Đối với cán bộ nhân viên và thành viên chủ chốt***

VIS sẽ tiến hành thông báo về đợt chào bán tới các CBNV và các thành viên chủ chốt có tên trong danh sách được mua cổ phần. CBNV và thành viên chủ chốt tiến hành đăng ký và nộp tiền mua cổ phần tại trụ sở chính của VIS theo thủ tục và trong thời hạn quy định.

9. Phương thức thực hiện quyền

Các cổ đông thuộc Danh sách người sở hữu cuối cùng tại ngày chốt danh sách phân bổ quyền mua sẽ tiến hành đăng ký thực hiện quyền mua cổ phần theo tỷ lệ được mua đã quy định và trong thời hạn 20 ngày (hoặc thời hạn khác dài hơn do VIS thông báo) kể từ ngày quyền mua cổ phần có hiệu lực.

Người sở hữu quyền mua có thể chuyển nhượng quyền mua cổ phần của mình cho người khác và chỉ được chuyển nhượng một lần (không được chuyển nhượng cho người thứ ba). Người sở hữu quyền mua trực tiếp tìm đối tác và thỏa thuận mức giá chuyển nhượng. Việc chuyển nhượng quyền mua được thực hiện tại trụ sở của VIS theo các thủ tục quy định trong vòng 17 ngày làm việc kể từ ngày quyền mua có hiệu lực.

10. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Theo Quyết định số 55/2009/QĐ-TTg quy định tỷ lệ tham gia của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam vừa được Thủ tướng ban hành và có hiệu lực từ 1/6/2009 thì chỉ có có tổ chức kinh doanh chứng khoán nước ngoài được góp vốn mua cổ phần thành lập công ty chứng khoán. Tỷ lệ tham gia góp vốn của bên nước ngoài tối đa là 49% vốn điều lệ của công ty chứng khoán.

Hiện nay, Tỷ lệ nắm giữ của các cổ đông nước ngoài tại VIS hiện nay là 2,65%.

11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng

* Toàn bộ số cổ phần phát hành cho cổ đông hiện hữu không bị hạn chế chuyển nhượng.

* Đối với cổ phần phát hành cho cán bộ nhân viên VIS thì có những hạn chế sau:

- Không được chuyển nhượng toàn bộ cổ phần trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày mua cổ phần;
- Được chuyển nhượng tối đa 25% tổng số cổ phần nếu đã nắm giữ trong thời gian tối đa 6 tháng đến 12 tháng kể từ ngày mua cổ phần
- Được chuyển nhượng tối đa 50% tổng số cổ phần nếu đã nắm giữ trong thời gian tối đa 12 tháng đến 18 tháng kể từ ngày mua cổ phần
- Được chuyển nhượng tối đa 75% tổng số cổ phần nếu đã nắm giữ trong thời gian tối đa 18 tháng đến 24 tháng kể từ ngày mua cổ phần
- Được tự do chuyển nhượng đối với số cổ phiếu đã được mua ưu đãi nếu đã nắm giữu trong thời gian từ đủ 24 tháng trở đi kể từ ngày mua cổ phần

12. Các loại thuế có liên quan

**** Thuế giá trị gia tăng:***

Mức thuế suất 10% áp dụng cho các nghiệp vụ tư vấn cổ phần hóa, chuyển đổi doanh nghiệp, tư vấn niêm yết chứng khoán, phát hành thêm chứng khoán, tư vấn tài chính doanh nghiệp, phí thu được từ dịch vụ quản lý sổ cổ đông, hoa hồng do môi giới, dịch vụ chi trả cổ tức.

**** Thuế thu nhập doanh nghiệp:***

Theo Thông tư số 100/2004/TT-BTC ngày 20/10/2004 của Bộ Tài chính v/v Hướng dẫn thuế GTGT và thuế TNDN đối với lĩnh vực chứng khoán" và Thông tư số 72/2006/TT-BTC ngày 10/8/2006 sửa đổi bổ sung Thông tư số 100/2004/TT-BTC, VIS được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 02 năm kể từ ngày bắt đầu kinh doanh có lãi (2006-2007) và giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp trong 03 năm tiếp theo (2008-2010). Công ty được áp dụng mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 20% trong thời hạn 10 năm kể từ khi khai trương hoạt động kinh doanh.

**** Các loại thuế khác:***

VIS kê khai và nộp theo đúng qui định hiện hành của Nhà nước.

13. Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu

- Tên tài khoản: Tài khoản tập trung tiền mua cổ phần của VIS
- Số tài khoản: 1001.1485.1037.345
- Mở tại: Ngân hàng Eximbank – Chi nhánh Hà Nội

VI. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

1. Nhu cầu khách quan của việc tăng vốn điều lệ

**** Đáp ứng nhu cầu cạnh tranh và gia nhập WTO***

Năm 2007 đánh dấu một bước ngoặt quan trọng trong cho nền kinh tế Việt nam khi trở thành thành viên chính thức của Tổ chức Thương Mại Thế Giới (WTO). Kể từ khi gia nhập WTO, cùng với nhiều cơ hội để phát triển, nền kinh tế Việt Nam nói chung và ngành tài chính ngân hàng, chứng khoán nói riêng cũng phải đương đầu với không ít những khó khăn thách thức theo tiến trình hội nhập.

Nhu cầu tăng vốn điều lệ là một điều kiện cần thiết đối với các công ty chứng khoán để nâng cao năng lực tài chính, tạo nền tảng để phát triển mạng lưới chi nhánh, mở rộng thị phần và quy mô kinh doanh, đa dạng hóa các loại hình dịch vụ....

**** Bổ sung nghiệp vụ bảo lãnh phát hành***

Theo quy định tại Nghị định 14/2007/NĐ-CP, để có vốn pháp định thực hiện đủ các nghiệp vụ, trong đó có nghiệp vụ bảo lãnh, đòi hỏi công ty chứng khoán phải có vốn điều lệ là 300 tỷ đồng. Hiện nay, vốn điều lệ của VIS là 200 tỷ đồng, do đó, để đăng ký thêm nghiệp vụ bảo lãnh phát hành, đòi hỏi VIS phải thực hiện tăng vốn. Nghiệp vụ bảo lãnh phát hành là một nghiệp vụ quan trọng đối với VIS, sẽ giúp cho Công ty tăng tính cạnh tranh và mở rộng dịch vụ, nâng cao doanh thu.

**** Bổ sung vốn kinh doanh***

Bên cạnh đó, trước những yêu cầu mới trong hoạt động kinh doanh, VIS cần phải mở rộng mạng lưới, quy mô hoạt động, đầu tư phát triển công nghệ, phát triển các loại hình dịch vụ để nâng cao sức cạnh tranh của VIS trên thị trường, cụ thể:

- Có được nguồn vốn dài hạn đáp ứng nhu cầu đầu tư, mua sắm tài sản cố định để nâng cấp cơ sở vật chất, mở rộng mạng lưới, đầu tư công nghệ để phục vụ khách hàng ngày càng tốt hơn và đảm bảo quản trị rủi ro.
- Có nguồn vốn để mở rộng đầu tư góp vốn, đảm bảo thanh khoản và đáp ứng đảm bảo các tỷ lệ an toàn trong hoạt động kinh doanh.
- Tăng quy mô về vốn hoạt động, tăng sức cạnh tranh, nâng cao thị phần.

**** Đạt được hiệu quả kinh doanh, đạt các chỉ tiêu tăng trưởng cần thiết và đảm bảo các hệ số an toàn***

Việc tăng vốn điều lệ sẽ giúp cho VIS thực hiện thành công mục tiêu phát triển ổn định và bền vững trong môi trường cạnh tranh và hội nhập quốc tế; giữ vững và nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh bằng các giải pháp: tái cấu trúc bộ máy quản lý-điều hành các cấp theo mô hình hiện đại, đẩy mạnh công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, nâng cao thị phần, triển khai phần mềm quản lý hiện đại, nâng cao trình độ quản lý và nghiệp vụ ngang tầm với việc phát triển mạng lưới và quy mô kinh doanh.

Theo dự kiến kế hoạch kinh doanh năm 2010 của VIS, thì một số chỉ tiêu cơ bản sẽ như sau:

- Doanh thu	: 104,4 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế	: 40 tỷ đồng
- Tỷ lệ lợi nhuận trước thuế/vốn điều lệ (ROA)	: 16%
- Thị phần môi giới cả năm đạt	: 3%

2. Phương án sử dụng vốn

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2010 của VIS, Công ty dự kiến tăng vốn từ 200 tỷ lên 400 tỷ. Đợt 1, VIS thực hiện phát hành tăng vốn từ 200 tỷ lên 300 tỷ thông qua phát hành cho cổ đông hiện hữu và cán bộ công nhân viên, thành viên chủ chốt của Công ty. Đợt 2, VIS tăng vốn từ 300 tỷ lên 400 tỷ thông qua phát hành cho các đối tác khác.

Đối với đợt tăng vốn từ 200 tỷ lên 300 tỷ đồng thông qua phát hành cho cổ đông hiện hữu và cán bộ công nhân viên, thành viên chủ chốt của VIS, Như vậy, tổng số vốn huy động dự kiến (tính theo giá trị mệnh giá cổ phần) trong đợt chào bán cổ phần ra công chúng tính theo mệnh giá sẽ là 100.000.000.000 VND *(Bằng chữ: Một trăm tỷ đồng Việt Nam)*. Số vốn huy động được từ đợt phát hành này sẽ được sử dụng theo phương án như sau:

TT	Nội dung	Vốn huy động được từ đợt phát hành dự kiến sử dụng	% Vốn đầu tư/Tổng vốn huy động được từ đợt phát hành
1	**Mua sắm thêm tài sản cố định, đầu tư công nghệ và phát triển sản phẩm mới, nâng cao năng lực cạnh tranh**, cụ thể: - Đầu tư đẩy mạnh các hoạt động nghiệp vụ hiện có khác, chuẩn bị triển khai một số dịch vụ mới trong tương lai như giao dịch ký quỹ (margin trading)… - Đầu tư đổi mới công nghệ, nâng cấp và tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị cho hoạt động kinh doanh. - Phát triển mạng lưới, phát triển các điểm giao dịch tại Hải Phòng, Quảng Ninh, Cần Thơ, Đồng Nai	10 tỷ đồng	10%
2	Bổ sung hoạt động tự doanh, đầu tư góp vốn, mua cổ phần, cung cấp các dịch vụ lien quan đến giao dịch chứng khoán cho khách hàng	90 tỷ đồng	90%
	Tổng cộng	**100 tỷ đồng**	**100%**

VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

Sau đợt phát hành cổ phần cho cổ đông hiện hữu và cán bộ công nhân viên, thành viên chủ chốt của VIS, số vốn điều lệ tăng thêm của VIS là 100 tỷ đồng.

Số vốn này sẽ được đầu tư cụ thể theo kế hoạch sau:

Lịch trình sử dụng vốn phát hành thêm

TT	Nội dung	Thời gian đầu tư dự kiến
1	**Mua sắm thêm tài sản cố định, đầu tư công nghệ và phát triển sản phẩm mới, nâng cao năng lực cạnh tranh**, cụ thể: - Đầu tư đẩy mạnh các hoạt động nghiệp vụ hiện có khác, chuẩn bị triển khai một số dịch vụ mới trong tương lai như giao dịch ký quỹ (margin trading)… - Đầu tư đổi mới công nghệ, nâng cấp và tăng	Qúy III/2010 – 31.12.2010

TT	Nội dung	Thời gian đầu tư dự kiến
	cường cơ sở vật chất, trang thiết bị cho hoạt động kinh doanh. - Phát triển mạng lưới, phát triển các điểm giao dịch tại Hải Phòng, Quảng Ninh, Cần Thơ, Đồng Nai	
2	Bổ sung hoạt động tự doanh, đầu tư góp vốn, mua cổ phần, cung cấp các dịch vụ lien quan đến giao dịch chứng khoán cho khách hàng	Qúy III/2010 – 31/12/2010

Trường hợp việc thực hiện các thủ tục đăng ký phát hành dẫn đến thời gian huy động vốn không đúng như dự kiến, lịch trình sử dụng vốn phát hành thêm sẽ được điều chỉnh căn cứ vào thời gian phát hành thực tế.

Trường hợp việc phát hành cho cổ đông hiện hữu, CBCNV và các thành viên chủ chốt của VIS, số vốn huy động được không đủ so với dự kiến, VIS sẽ sử dụng các hình thức huy động vốn khác (như phát hành trái phiếu, dùng nguồn vốn huy động,...) để đảm bảo đáp ứng được nhu cầu vốn cho hoạt động kinh doanh.

VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ KIỂM TOÁN, KẾ TOÁN VÀ TƯ VẤN THUẾ AAT

Trụ sở: P.2407, Nhà 34T- Khu đô thị mới Trung Hòa- Nhân Chính, Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại : 04.2210082 Fax: 04.2210084

IX. PHỤ LỤC

1. Phụ lục I : Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
2. Phụ lục II : Điều lệ công ty
3. Phụ lục III : Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2008 và năm 2009
4. Phụ lục IV : Báo cáo tài chính Quý 3/2010
5. Phụ lục V : Nghị quyết ĐHĐCĐ thông qua đợt phát hành và kế hoạch sử dụng vốn huy động được từ đợt phát hành
6. Phụ lục VI : Nghị quyết HĐQT thông qua chi tiết về đợt phát hành và kế hoạch sử dụng vốn huy động được từ đợt phát hành (theo ủy quyền của ĐHĐCĐ)

7. Phụ lục VII : Nghị quyết HĐQT thông qua tiêu chí phân bổ, giá bán và danh sách cán bộ nhân viên, thành viên chủ chốt được mua cổ phần trong đợt phát hành

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM

Hà Nội, ngày tháng năm 20…

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	**TỔNG GIÁM ĐỐC**
TRỊNH VĂN TUẤN	**PHẠM LINH**
TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT	**KẾ TOÁN TRƯỞNG**
PHẠM QUANG VINH	**TRẦN CÔNG CHÍNH**